

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 576 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa kỳ 2014 - 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại văn bản số 498/STP-XDVB ngày 25 tháng 02 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố các Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018, gồm:

- Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa còn hiệu lực trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018.

- Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018.

- Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018.

- Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018.

(Đính kèm các Danh mục văn bản).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, HGD.



Nguyễn Đắc Tài

Mẫu số 03 Phụ lục IV

Ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016
 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành
 văn bản quy phạm pháp luật

DANH MỤC

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
 HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA 2014-2018**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 576 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ (182 văn bản)

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|--|------------------|--|--|---|-------------------|
| I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ (182 văn bản) | | | | | |
| LĨNH VỰC Y TẾ (05 văn bản) | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 18/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 | Ban hành bảng giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước được quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 29 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 10/7/2014 của HĐND tỉnh Về ban hành bảng giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 20/7/2014 |
| 2 | Nghị quyết | 19/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 | Ban hành bảng giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước không được quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 29 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính và Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BYT-BTC-BLĐTB&XH ngày 26 tháng 01 năm 2006 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 10/7/2014 của HĐND tỉnh Về ban hành bảng giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 20/7/2014 |
| 3 | Nghị quyết | 06/2011/NQ-HĐND ngày | Về chế độ hỗ trợ kinh phí khám chữa bệnh cho trẻ em bị | Được quy định trong nội dung văn bản | 01/01/2016 |

| | | | | | |
|--|------------|---------------------------------|---|---|------------|
| | | 07/4/2011 | bệnh tim giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | | |
| 4 | Nghị quyết | 09/2014/NQ-HĐND ngày 10/7/2014 | Về ban hành bảng giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND Về bảng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2017 |
| 5 | Quyết định | 32/2015/QĐ-UBND ngày 9/12/2015 | Ban hành mức giá dịch vụ xét nghiệm nhanh tìm kháng nguyên NS1 (bệnh sốt xuất huyết) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Văn bản được quy định chi tiết Thông tư số 33/2014/TT-BYT ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá tối đa và chi phí phục vụ cho việc xác định giá một đơn vị máu toàn phần, chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn hết hiệu lực | 01/6/2017 |
| LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG (11 văn bản) | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 05/2012/NQ-HĐND ngày 25/8/2012 | Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2017 |
| 2 | Nghị quyết | 22/2012/NQ-HĐND ngày 04/12/2012 | Về quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Khánh Hòa đến năm 2015 và định hướng sau năm 2015. | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 Về quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 | 01/01/2018 |
| 3 | Nghị quyết | 05/2014/NQ-HĐND ngày 9/7/2014 | Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND ngày 04/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Khánh Hòa đến năm 2015 và định | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 về quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến | 01/01/2018 |

| | | | hướng sau năm 2015. | năm 2030 | |
|----|------------|---------------------------------|---|---|------------|
| 4 | Quyết định | 19/2010/QĐ-UBND ngày 23/6/2010 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 21/2009/QĐ-UBND ngày 03/4/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa | Bị thay thế bởi quyết định 32/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 Quyết định ban hành Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà | 31/12/2014 |
| 5 | Quyết định | 21/2009/QĐ-UBND ngày 03/4/2009 | Ban hành Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị thay thế bởi quyết định 32/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 Quyết định ban hành Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà. | 31/12/2014 |
| 6 | Quyết định | 17/2012/QĐ-UBND ngày 19/4/2012 | Về quy định giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh | Bị thay thế bởi Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2016 | 05/3/2016 |
| 7 | Quyết định | 84/2008/QĐ-UBND ngày 21/11/2008 | Về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị thay thế bởi Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 ban hành quy định về đo đạc và quản lý hoạt động đo đạc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 08/11/2017 |
| 8 | Quyết định | 92/2006/QĐ-UBND ngày 06/12/2006 | Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới và mốc địa giới hành chính các cấp | Bị thay thế bởi Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 ban hành quy định về đo đạc và quản lý hoạt động đo đạc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 08/11/2017 |
| 9 | Quyết định | 03/2016/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 | Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2016 | Bị thay thế bởi Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2017 | 01/10/2017 |
| 10 | Quyết định | 37/2016/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 | Về việc bổ sung giá tính thuế tài nguyên đối với đá phôi vào Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2016 tại Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh | Bị thay thế bởi Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2017 | 01/10/2017 |

| | | | | | |
|--|------------|----------------------------------|--|--|------------|
| 11 | Quyết định | 15/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 | Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2017 | Hết hiệu lực quy định trong văn bản | 01/01/2018 |
| LĨNH VỰC TÀI CHÍNH (78 văn bản) | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 29/2012/NQ-HĐND ngày 05/12/2012 | Nghị quyết về chế độ hỗ trợ mua Bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 09/07/2014 của HĐND tỉnh Về chế độ hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 19/7/2014 |
| 2 | Nghị quyết | 02/2011/NQ-HĐND ngày 07/04/2011 | Về việc quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nguồn cán bộ quy hoạch dự bị dài hạn và thu hút nhân tài | Được thay thế bởi Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 09/07/2014 về việc quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nguồn cán bộ quy hoạch dự bị dài hạn và thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 19/7/2014 |
| 3 | Nghị quyết | 21/2009/NQ-HĐND ngày 15/12/2009 | về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh | Được thay thế bởi Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh. | 19/7/2014 |
| 4 | Nghị quyết | 21/2011/NQ-HĐND ngày 08/12/2011. | Về việc định mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 18/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 Quy định mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh | 20/12/2014 |
| 5 | Nghị quyết | 19/2007/NQ-HĐND ngày 14/7/2007 | Về chế độ hỗ trợ hàng tháng cho Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cha, mẹ, vợ, chồng liệt sĩ từ 80 tuổi trở lên và người dân tộc trên 100 tuổi | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 16/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của HĐND tỉnh Về chế độ ưu đãi bổ sung cho Bà mẹ Việt Nam anh hùng; cha, mẹ, vợ, chồng liệt sĩ từ 80 tuổi trở lên và người dân tộc từ 100 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 20/12/2014 |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|---|---|------------|
| 6 | Nghị quyết | 08/2011/NQ-HĐND ngày 08/4/2011 | Về việc quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận các cấp thực hiện. | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 20/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 Ban hành Quy định trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa. | 20/12/2014 |
| 7 | Nghị quyết | 11/2011/NQ-HĐND ngày 21/7/2011 | Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 21/12/2007 của HĐND tỉnh về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và phí vệ sinh phục vụ cho dự án Cải thiện vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang. | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 Về mức thu, quản lý và sử dụng phí thoát nước đô thị và phí vệ sinh trên địa bàn thành phố Nha Trang. | 01/01/2015 |
| 8 | Nghị quyết | 19/NQ-HĐND ngày 21/12/2007 | Về việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và phí vệ sinh phục vụ cho Dự án cải thiện vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 09/07/2014 Về mức thu, quản lý và sử dụng phí thoát nước đô thị và phí vệ sinh trên địa bàn thành phố Nha Trang. | 01/01/2015 |
| 9 | Nghị quyết | 06/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 | Về danh mục lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2013 - 2015 được Quỹ đầu tư phát triển Khánh Hòa đầu tư trực tiếp, cho vay | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 Về danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 được Quỹ đầu tư phát triển Khánh Hòa đầu tư trực tiếp, cho vay | 01/01/2016 |
| 10 | Nghị quyết | 01/2010/NQ-HĐND ngày 20/07/2010 | Quy định về mức thu, miễn giảm học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập từ năm 2010-2011 đến năm học 2014-2015 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được quy định trong văn bản | 01/01/2016 |
| 11 | Nghị quyết | 07/2011/NQ-HĐND ngày 08/04/2011 | Quy định mức thu học phí đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục cao đẳng, trung cấp năm 2010-2011 đến 2014-2015 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được quy định trong văn bản | 01/01/2016 |
| 12 | Nghị quyết | 17/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 | Về danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 được Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa đầu tư trực tiếp, cho vay | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 Về danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 -2020 được Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa đầu tư trực tiếp, cho vay | 22/8/2016 |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|--|--|------------|
| 13 | Nghị quyết | 02/2013/NQ-HĐND ngày 01/03/2013 | Về một số chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 11/08/2016 Ban hành Quy định về một số chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 22/8/2016 |
| 14 | Nghị quyết | 15/2007/NQ-HĐND ngày 14/7/2007 | Về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan địa phương thực hiện | Được thay thế bằng Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 |
| 15 | Nghị quyết | 14/2007/NQ-HĐND ngày 14/7/2007 | Về phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác và sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bằng Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 |
| 16 | Nghị quyết | 32/2007/NQ-HĐND ngày 14/7/2007 | Về phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bằng Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò, đánh giá trữ lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 |
| 17 | Nghị quyết | 31/2007/NQ-HĐND ngày 14/7/2007 | Về phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bằng Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|---|--|------------|
| 18 | Nghị quyết | 10/2009/NQ-HĐND ngày 31/3/2009 | Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bằng Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 |
| 19 | Nghị quyết | 04/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 | Về mức thu phí sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trong đô thị không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bằng Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trong đô thị không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 |
| 20 | Nghị quyết | 07/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 | Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh vịnh Nha Trang | Được thay thế bằng Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu bảo tồn biển Hòn Mun | 01/01/2017 |
| 21 | Nghị quyết | 16/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 | Về mức thu, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu di tích lịch sử - văn hóa Tháp Bà Ponagar và danh lam thắng cảnh Hòn Chông | Được thay thế bằng Nghị quyết số 25/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu di tích lịch sử - văn hóa Tháp Bà Ponagar và danh lam thắng cảnh Hòn Chông | 01/01/2017 |
| 22 | Nghị quyết | 10/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 | Về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bằng Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|--|---|------------|
| 23 | Nghị quyết | 12/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 | Về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bằng Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 |
| 24 | Nghị quyết | 01/2008/NQ-HĐND ngày 17/3/2008 | Về lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bằng Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh | 01/01/2017 |
| 25 | Nghị quyết | 24/2009/NQ-HĐND ngày 15/12/2009 | Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 26/2007/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bằng Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 |
| 26 | Nghị quyết | 17/2011/NQ-HĐND ngày 07/12/2011 | Sửa đổi Nghị quyết số 26/2007/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bằng Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 |
| 27 | Nghị quyết | 09/2008/NQ-HĐND ngày 22/7/2008 | Về việc quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bằng Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn | 01/01/2017 |

| | | | | | |
|----|------------|--------------------------------|---|---|------------|
| | | | | tỉnh Khánh Hòa | |
| 28 | Nghị quyết | 26/2007/NQ-HĐND ngày 14/7/2007 | Về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bằng Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 |
| 29 | Nghị quyết | 08/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 | Về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bằng Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 |
| 30 | Nghị quyết | 04/2008/NQ-HĐND ngày 17/3/2008 | Về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bằng Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 13/12/2016 về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 |
| 31 | Nghị quyết | 01/2013/NQ-HĐND ngày 01/3/2013 | Về mức thu phí, tỷ lệ phần trăm để lại cho đơn vị thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Luật Phí và Lệ phí không quy định loại phí này | 01/01/2017 |
| 32 | Nghị quyết | 09/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 | Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐND ngày 01 tháng 3 năm 2013 của HĐND tỉnh về mức thu phí, tỷ lệ phần trăm để lại cho đơn vị thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Luật Phí và Lệ phí không quy định loại phí này | 01/01/2017 |
| 33 | Nghị quyết | 20/2012/NQ-HĐND ngày 29/6/2012 | Về mức thu phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Luật Phí và Lệ phí không quy định loại phí này | 01/01/2017 |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|---|---|------------|
| 34 | Nghị quyết | 06/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 | Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đầu giá, phí tham gia đầu giá tài sản (trừ đầu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Luật Phí và Lệ phí không quy định loại phí này | 01/01/2017 |
| 35 | Nghị quyết | 04/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 | Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh. | Luật Phí và Lệ phí không quy định loại phí này | 01/01/2017 |
| 36 | Nghị quyết | 18/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 | Về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham gia đầu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Luật Phí và Lệ phí không quy định loại phí này | 01/01/2017 |
| 37 | Nghị quyết | 24/2007/NQ-HĐND ngày 14/7/2007 | Về lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Luật Phí và Lệ phí không quy định loại phí này | 01/01/2017 |
| 38 | Nghị quyết | 27/2007/NQ-HĐND ngày 14/7/2007 | Về lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Luật Phí và Lệ phí không quy định loại phí này | 01/01/2017 |
| 39 | Nghị quyết | 06/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 | Về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và xả nước thải vào công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Luật Phí và Lệ phí không quy định loại phí này | 01/01/2017 |
| 40 | Nghị quyết | 03/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 | Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Luật Phí và Lệ phí không quy định loại phí này | 01/01/2017 |
| 41 | Nghị quyết | 07/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2005 | Về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp biển số nhà trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Luật Phí và Lệ phí không quy định loại phí này | 01/01/2017 |
| 42 | Nghị quyết | 13/2011/NQ-HĐND ngày 07/12/2011 | Về việc quy định về chế độ hỗ trợ cho đối tượng chính sách, cán bộ hưu trí, cán bộ công chức, viên chức hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp từ ngân sách nhân ngày Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày tết Nguyên đán hàng năm | Được thay thế bằng Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày tết Nguyên đán hàng năm | 01/01/2017 |
| 43 | Nghị quyết | 11/2014/NQ-HĐND ngày | Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2011/NQ-HĐND ngày | Được thay thế bằng Nghị quyết số | 01/01/2017 |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|--|---|------------|
| | | 10/12/2014 | 07/12/2011 của HĐND tỉnh quy định về chế độ hỗ trợ cho đối tượng chính sách, cán bộ hưu trí, cán bộ công chức, viên chức hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp từ ngân sách nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày tết Nguyên đán hàng năm | 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày tết Nguyên đán hàng năm | |
| 44 | Nghị quyết | 05/2015/NQ-HĐND ngày 8/7/2015 | Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2014 về mức thu, quản lý và sử dụng phí thoát nước đô thị và phí vệ sinh trên địa bàn thành phố Cam Ranh và Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2014 về mức thu, quản lý và sử dụng phí thoát nước đô thị và phí vệ sinh trên địa bàn thành phố Nha Trang | Luật Phí và Lệ phí không quy định loại phí này | 01/01/2017 |
| 45 | Nghị quyết | 05/2012/NQ-HĐND ngày 26/8/2012 | Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bằng Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2017 |
| 46 | Nghị quyết | 14/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 | Về mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bằng Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định tỷ lệ (%) để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2017 |
| 47 | Nghị quyết | 32/2012/NQ-HĐND ngày 05/12/2012 | Về chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bằng Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2017 |
| 48 | Nghị quyết | 03/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 | Về mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên | Được thay thế bằng Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định | 01/8/2017 |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|---|---|------------|
| | | | địa bàn tỉnh Khánh Hòa | mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | |
| 49 | Nghị quyết | 01/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 | Về mức thu, quản lý và sử dụng phí thoát nước đô thị và phí vệ sinh trên địa bàn thành phố Cam Ranh | Luật Phí và Lệ phí không quy định loại phí này | 01/01/2017 |
| 50 | Nghị quyết | 11/2015/NQ-HĐND ngày 08/5/2015 | Về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Luật Phí và Lệ phí không quy định loại phí này | 01/01/2017 |
| 51 | Nghị quyết | 14/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 | Về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng bến đò trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Luật Phí và Lệ phí không quy định loại phí này | 01/01/2017 |
| 52 | Nghị quyết | 02/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 | Về mức thu, quản lý và sử dụng phí thoát nước đô thị và phí vệ sinh trên địa bàn thành phố Nha Trang. | Loại phí này chuyển sang giá dịch vụ do Nhà nước định giá | 01/01/2017 |
| 53 | Quyết định | 03/2003/QĐ-UBND ngày 13/01/2003 | Về việc ban hành quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chợ do địa phương quản lý | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 04/3/2014 Ban hành Quy định phân cấp thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chợ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 14/3/2014 |
| 54 | Quyết định | 31/2011/QĐ-UBND ngày 26/10/2011 | Về việc ban hành Quy định giá bồi thường, hỗ trợ các loại vật nuôi, cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 06/5/2015 Ban hành Quy định giá bồi thường, hỗ trợ các loại vật nuôi, cây trồng trên đất bị thu hồi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 16/5/2015 |
| 55 | Quyết định | 07/2009/QĐ-UBND ngày 17/2/2009 | Về ban hành Quy định về bồi thường đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng áp dụng chế độ thu hút nhân tài; học sinh, sinh viên thuộc diện nguồn dự bị dài hạn khi vi phạm cam kết | Được thay thế bởi 24/2015/QĐ-UBND Ban hành Quy định về bồi thường chi phí hỗ trợ của cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên thuộc diện được áp dụng các chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nguồn cán bộ quy hoạch dự bị dài hạn và thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh khi vi phạm cam kết | 22/10/2015 |
| 56 | Quyết định | 43/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 | Sửa đổi một số điều của Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định giá bồi | Được thay thế bởi Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 06/5/2015 Ban hành Quy định giá bồi thường, hỗ | 16/5/2015 |

| | | | | | |
|----|------------|----------------------------------|--|---|------------|
| | | | thường, hỗ trợ các loại vật nuôi, cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | trợ các loại vật nuôi, cây trồng trên đất bị thu hồi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | |
| 57 | Quyết định | 12/2012/QĐ-UBND ngày 14/3/2012 | Quy định một số mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 Về việc quy định một số mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 19/9/2015 |
| 58 | Quyết định | 31A/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 | Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2015 | Được thay thế bởi Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2016 |
| 59 | Quyết định | 34/2010/QĐ-UBND ngày 13/10/2010 | Về việc phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 Về việc phân cấp thẩm quyền xác lập sở hữu của Nhà nước đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 05/3/2016 |
| 60 | Quyết định | 33/2011/QĐ-UBND ngày 07/11/2011 | Về việc Ban hành Quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê nhà, cơ sở hạ tầng đối với dự án đầu tư công trình thuộc các lĩnh vực: Giáo dục -đào tạo, dạy nghề; văn hóa; thể thao; môi trường; giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 Ban hành Quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê nhà, cơ sở hạ tầng đối với dự án đầu tư công trình thuộc các lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hoá; thể dục thể thao; môi trường; giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 27/6/2016 |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|--|--|------------|
| 61 | Quyết định | 19/2012/QĐ-UBND ngày 31/5/2012 | Về việc bổ sung, sửa đổi quy định ban hành kèm theo Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 07/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về chế độ giao đất, cho thuê đất; chế độ miễn, giảm thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng đất đô thị, đất ở để xây dựng công trình xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 Ban hành Quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê nhà, cơ sở hạ tầng đối với dự án đầu tư công trình thuộc các lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hoá; thể dục thể thao; môi trường giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 27/6/2016 |
| 62 | Quyết định | 56/2007/QĐ-UBND ngày 17/9/2007 | Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan địa phương thực hiện | Văn bản được quy định chi tiết là Nghị quyết số 15/2007/NQ-HĐND ngày 14/7/2007 về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan địa phương thực hiện hết hiệu lực | 01/01/2017 |
| 63 | Quyết định | 37/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 | Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2016 | Được thay thế bởi Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2017 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 |
| 64 | Quyết định | 03/2016/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 | Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2016 | Được thay thế bởi Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2017 | 01/10/2017 |
| 65 | Quyết định | 37/2016/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 | Về việc bổ sung giá tính thuế tài nguyên đối với đá phiêu vào Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2016 tại Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh | Được thay thế bởi Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2017 | 01/10/2017 |

| | | | | | |
|----|------------|----------------------------------|--|--|------------|
| 66 | Quyết định | 13/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 | Về việc quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2016 | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản | 01/01/2017 |
| 67 | Quyết định | 36/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 | Về việc ban hành Quy định giá bồi thường, hỗ trợ các loại vật nuôi, cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định giá bồi thường, hỗ trợ các loại vật nuôi, cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 |
| 68 | Quyết định | 36/2012/QĐ-UBND ngày 25/10/2012 | Về bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp sử dụng dịch vụ viễn thông, truyền hình cáp, điện, nước sạch khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp sử dụng dịch vụ viễn thông, truyền hình, điện, nước sinh hoạt khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/10/2017 |
| 69 | Quyết định | 40/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 | Quy định giá bồi thường, hỗ trợ các loại vật nuôi, cây trồng trên đất bị thu hồi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa Ban hành Quy định giá bồi thường, hỗ trợ các loại vật nuôi, cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2018 |
| 70 | Quyết định | 32A/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 | Về việc tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước và giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | Được thay thế bởi Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa Về việc quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất và giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2018 |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|---|--|------------|
| 71 | Quyết định | 42/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 | Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2017 | Được thay thế bởi Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa Về việc quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2018 | 01/01/2018 |
| 72 | Nghị quyết | 05/2010/NQ-HĐND ngày 21/7/2010 | Phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về việc phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/08/2018 |
| 73 | Quyết định | 33/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 | Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 31/01/2018 |
| 74 | Quyết định | 02/2016/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 | Về việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Văn bản được quy định chi tiết là Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước hết hiệu lực | 05/3/2018 |
| 75 | Quyết định | 04/2011/QĐ-UBND ngày 29/01/2011 | Quy định một số nội dung xử lý tài sản nhà nước để bán đấu giá đối với tài sản tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Văn bản được quy định chi tiết là Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND 21/07/2010 Về việc phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa hết hiệu lực | 01/8/2018 |

| | | | | | |
|-------------------------------------|------------|---------------------------------|--|---|------------|
| 76 | Quyết định | 61/2005/QĐ-UBND ngày 12/8/2005 | Về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự hình sự tại tỉnh Khánh Hòa | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 bãi bỏ quyết định số 61/2005/QĐ-UBND ngày 12/8/2005 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự hình sự tại tỉnh Khánh Hòa | 20/12/2018 |
| 77 | Quyết định | 28/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 | Về việc quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2018 | Hết hiệu lực được quy định trong văn bản | 31/12/2018 |
| 78 | Quyết định | 29/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 | Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Hết hiệu lực được quy định trong văn bản | 31/12/2018 |
| LĨNH VỰC NỘI VỤ (11 văn bản) | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 02/2011/NQ-HĐND ngày 07/4/2014 | Quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nguồn cán bộ quy hoạch dự bị dài hạn và thu hút nhân tài. | Bị thay thế bằng Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 Quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nguồn cán bộ quy hoạch dự bị dài hạn và thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh | 09/7/2014 |
| 2 | Nghị quyết | 10/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 | Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị-xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị thay thế bằng Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 v/v Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị-xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 |

| | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|---|---|------------|
| 3 | Nghị quyết | 33/2012/NQ-HĐND ngày 05/12/2012 | Quy định chế độ hỗ trợ và thời hạn thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý một số lĩnh vực thuộc tỉnh Khánh Hòa | Bị thay thế bằng Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chế độ hỗ trợ và thời hạn thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức một số lĩnh vực thuộc tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 |
| 4 | Nghị quyết | 06/2009/NQ-HĐND ngày 31/3/2009 | Quy định mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2018 |
| 5 | Quyết định | 33/2010/QĐ-UBND ngày 06/10/2010 | Quy định số lượng cán bộ, công chức và việc bố trí cán bộ, công chức ở từng xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Khánh Hòa | Bị thay thế bằng Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 07/02/2014 V/v quy định tiêu chí xác định số lượng và hướng dẫn kiêm nhiệm, bố trí các chức danh cán bộ, công chức cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa | 17/02/2014 |
| 6 | Quyết định | 84/2006/QĐ-UBND ngày 16/10/2006 | Quy chế quản lý cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn | Bị thay thế bằng Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 03/3/2014 Quy định về việc quản lý người hoạt động không chuyên trách giữ các chức danh thuộc UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 13/3/2014 |
| 7 | Quyết định | 50/2006/QĐ-UBND ngày 15/6/2006 | Ban hành Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ | Bị thay thế bằng Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 18/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc tỉnh Khánh Hòa | 28/3/2014 |

| | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|---|--|------------|
| 8 | Quyết định | 78/2007/QĐ-UBND ngày 04/12/2007 | Về việc ban hành Quy định việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức trong đơn vị sự nghiệp của Nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hòa | Bị thay thế bằng Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 28/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định phân cấp quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. | 06/8/2014 |
| 9 | Quyết định | 14/2012/QĐ-UBND ngày 12/4/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong đơn vị sự nghiệp của Nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hòa được ban hành kèm theo Quyết định số 78/2007/QĐ-UBND 04/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | Bị thay thế bằng Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 28/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định phân cấp quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. | 06/8/2014 |
| 10 | Quyết định | 15/2014/QĐ-UBND ngày 11/6/2014 | Về việc quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách và việc bố trí, bổ trí kiêm nhiệm bắt buộc chức danh không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố thuộc tỉnh Khánh Hòa | Văn bản được quy định chi tiết là Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa hết hiệu lực | 01/01/2017 |
| 11 | Quyết định | 69/2005/QĐ-UBND ngày 09/09/2005 | Ban hành Quy định về hoạt động của nhân viên thú y xã, phường, thị trấn | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 23/2018/QĐ-UBND ngày 02/07/2018 về việc Bãi bỏ Quyết định số 69/2005/QĐ-UBND ngày 09/9/2005 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về hoạt động của nhân viên thú y xã, phường, thị trấn | 15/7/2018 |
| LĨNH VỰC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG (09 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 42/2010/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 | Ban hành ban hành Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút đối với các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh, Truyền thanh, Truyền hình và Công Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa. | Bị thay thế bởi quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 Ban hành Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút đối với các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh, Truyền thanh, Truyền | 21/12/2014 |

| | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|---|---|------------|
| | | | | hình và Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa | |
| 2 | Quyết định | 35/2012/QĐ-UBND ngày 25/10/2012 | Ban hành Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao, trích lập và quản lý Quỹ nhuận bút đối với bản tin, trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hòa | Bị thay thế bởi Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 4/9/2015 ban hành quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao, trích lập và quản lý quỹ nhuận bút đối với Bản tin, Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hòa | 14/9/2015 |
| 3 | Quyết định | 18/2010/QĐ-UBND ngày 15/6/2010 | Quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị bãi bỏ Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc bãi bỏ Quyết định số 18/2010/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 20/10/2016 |
| 4 | Quyết định | 27/2013/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 | Ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hòa | Hết hiệu lực theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước | 30/3/2017 |
| 5 | Quyết định | 63/2008/QĐ-UBND ngày 24/9/2008 | Ban hành Quy chế về phối hợp trong công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại qua đường bưu chính, viễn thông | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 17/2018/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 Về việc bãi bỏ Quyết định số 63/2008/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế về phối hợp trong công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại qua đường bưu chính, viễn thông | 15/7/2018 |
| 6 | Quyết định | 26/2014/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 | Ban hành Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút đối với các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh, Truyền thanh, Truyền hình và Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa. | Bị thay thế bởi Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 Ban hành mức chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút đối với các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh, | 25/12/2018 |

| | | | | | |
|--|------------|---------------------------------|--|---|------------|
| | | | | Truyền thanh, Truyền hình và Các Công thông tin điện tử thuộc tỉnh Khánh Hòa | |
| 7 | Quyết định | 19/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 | Ban hành Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao, trích lập và quản lý Quỹ nhuận bút đối với bản tin, trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hòa | Bị thay thế bởi Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 ban hành quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao, trích lập và quản lý Quỹ nhuận bút đối với bản tin, trang thông tin điện tử của các cơ quan thông tin điện tử thuộc tỉnh Khánh Hòa | 25/12/2018 |
| 8 | Quyết định | 37/2010/QĐ-UBND ngày 15/11/2010 | Ban hành Quy chế quản lý và vận hành Công thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa | Bị thay thế bởi Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 Ban hành Quy chế quản lý và vận hành Công thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa | 25/12/2018 |
| 9 | Quyết định | 19/2014/QĐ-UBND ngày 15/9/2014 | Quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị thay thế bởi Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 Ban hành Quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 10/01/2019 |
| LĨNH VỰC THANH TRA (06 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 46/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 | Ban hành Quy định về việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra và giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 Về việc bãi bỏ Quyết định số 46/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 30/10/2016 |
| 2 | Quyết định | 40/2011/QĐ-UBND ngày 06/12/2011 | Ban hành Quy định về Quy trình thanh tra chấp hành pháp luật về thanh tra kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 Về việc bãi bỏ Quyết định số 40/2011/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 30/10/2016 |

| | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|---|--|------------|
| | | | | Khánh Hòa ban hành Quy định về quy trình thanh tra chấp hành pháp luật về thanh tra kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | |
| 3 | Quyết định | 47/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 | Ban hành Quy chế phối hợp giữa Thanh tra tỉnh với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn và khiếu nại, tố cáo | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 Về việc bãi bỏ Quyết định số 47/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế phối hợp giữa Thanh tra tỉnh với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn và khiếu nại, tố cáo | 30/10/2016 |
| 4 | Quyết định | 48/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 | Ban hành Quy định về tính độc lập trong hoạt động của Đoàn thanh tra hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 Về việc bãi bỏ Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về tính độc lập trong hoạt động của Đoàn thanh tra hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 30/10/2016 |
| 5 | Quyết định | 49/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 | Ban hành Quy định về thanh tra lại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 31/0/2016 Về việc bãi bỏ Quyết định số 49/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về thanh tra lại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 15/11/2016 |
| 6 | Chỉ thị | 19/2012/CT-UBND ngày 28/12/2012 | Về việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 Về việc bãi bỏ Chỉ thị số 19/2012/CT-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 | 21/5/2018 |

| | | | | | |
|--|------------|---|---|---|-----------|
| | | | | của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo | |
| LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (01 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 14/2012/QĐ-UBND ngày 12/4/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức trong đơn vị sự nghiệp của Nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hòa được ban hành kèm theo Quyết định số 78/2007/QĐ-UBND ngày 04/12/2007 | Thay thế bằng QĐ 16/2014/QĐ-UBND ngày 28/7/2014 Ban hành Quy định phân cấp quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | 8/8/2014 |
| LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG (04 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 29/2011/QĐ-UBND ngày 25/10/2011 | Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bằng Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa | 05/9/2015 |
| 2 | Quyết định | 26/2011/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2011 | Quy định về xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bằng Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 Ban hành quy định về xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và đề án khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 30/7/2016 |
| 3 | Quyết định | 21/2006/QĐ-UBND ngày 03/4/2006 | Quy chế Khu Công nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị bãi bỏ tại Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 Về việc bãi bỏ Quyết định số 21/2006/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2006 và Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | 15/9/2018 |
| 4 | Quyết định | 25/2007/QĐ-UBND ngày 04/6/2007 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Khu công nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 21/2006/QĐ-UBND ngày 03/4/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | Bị bãi bỏ tại Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 Về việc bãi bỏ Quyết định số 21/2006/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2006 và Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày | 15/9/2018 |

| | | | | | |
|---|------------|----------------------------------|---|---|------------|
| | | | | 04 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | |
| NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (04 văn bản) | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 21/2012/NQ-HĐND ngày 29/6/2012 | Nghị quyết về mức hỗ trợ ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới | Hết hiệu lực do thời gian thực hiện được quy định trong Nghị quyết | 01/01/2016 |
| 2 | Nghị quyết | 24/2012/NQ-HĐND ngày 04/12/2012 | Nghị quyết về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2013-2015 | Hết hiệu lực do thời gian thực hiện được quy định trong Nghị quyết | 01/01/2016 |
| 3 | Nghị quyết | 18/2011/NQ- HĐND ngày 08/12/2011 | Về việc quy định mức hỗ trợ trồng rừng sản xuất theo Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Văn bản được quy định chi tiết là Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ đã hết hiệu lực | 01/11/2016 |
| 4 | Quyết định | 06/2013/QĐ-UBND ngày 19/3/2013 | Ban hành danh mục, định lượng, quy mô hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi thực hiện Nghị quyết số 24/2012/NQ-HĐND ngày 04/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh | Văn bản quy định chi tiết là Nghị quyết số 24/2012/NQ-HĐND ngày 04/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh hết hiệu lực | 01/01/2016 |
| LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (05 văn bản) | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 17/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 | Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 được Quỹ đầu tư phát triển Khánh Hòa đầu tư trực tiếp, cho vay | Thay thế bởi NQ số 02/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 Về việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 22/8/2016 |
| 2 | Nghị quyết | 15/2010/NQ-HĐND ngày 11/12/2010 | Nhiệm vụ chỉ đầu tư các cấp ngân sách giai đoạn 2011-2015 | Được quy định trong nội dung văn bản | 01/01/2016 |
| 3 | Nghị quyết | 16/2010/NQ-HĐND ngày 11/12/2010 | Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước giai | Được quy định trong nội dung văn bản | 01/01/2016 |

| | | | | | |
|--------------------------------------|------------|---------------------------------|--|--|------------|
| | | | đoạn 2011-2015 | | |
| 4 | Quyết định | 23/2015/QĐ-UBND ngày 28/9/2015 | Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau thành lập | Được thay thế bằng Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau thành lập | 20/11/2017 |
| 5 | Quyết định | 08/2015/QĐ-UBND ngày 6/5/2015 | Về việc sửa đổi Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa “Quy định việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chi phí lập quy hoạch xây dựng và chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa” | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 17/1/2018 Về việc sửa đổi Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung của Quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chi phí lập quy hoạch xây dựng và chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 09 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | 30/01/2018 |
| LĨNH VỰC TƯ PHÁP (05 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 20/2011/QĐ-UBND ngày 12/8/2011 | Về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 35A/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 Ban hành Quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2016 |
| 2 | Quyết định | 28/2015/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 | Về việc quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 Về việc quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 12/02/2016 |
| 3 | Quyết định | 21/2013/QĐ-UBND ngày 11/10/2013 | Về việc chuyển giao việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch cho các tổ chức hành nghề công chứng và xác định thẩm quyền công chứng, chứng thực các hợp đồng, giao dịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND Về việc bãi bỏ Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2013 của UBND | 15/11/2016 |

| | | | | | |
|---|------------|--------------------------------|---|---|------------|
| | | | | <p>tính về việc chuyển giao việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch cho các tổ chức hành nghề công chứng và xác định thẩm quyền công chứng, chứng thực các hợp đồng, giao dịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa</p> | |
| 4 | Quyết định | 11/2012/QĐ-UBND ngày 9/3/2012 | Ban hành Quy chế soạn thảo, ban hành và rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND Về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về Quy chế soạn thảo, ban hành và rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 05/02/2018 |
| 5 | Quyết định | 26/2013/QĐ-UBND ngày 5/11/2013 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế soạn thảo, ban hành và rà soát, hệ thống hoá, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà ban hành kèm theo Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 03 năm 2012 của UBND tỉnh Khánh Hoà | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND Về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về Quy chế soạn thảo, ban hành và rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 05/02/2018 |

LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (11 văn bản)

| | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|--|--|------------|
| 1 | Nghị quyết | 19/2011/NQ-HĐND ngày 08/12/2011 | Quy định về mức chi và chế độ hỗ trợ kinh phí cho đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở từ ngân sách nhà nước tỉnh Khánh Hòa. | Được thay thế bởi Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về việc ban hành Quy định mức hỗ trợ nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở; nội dung và định mức kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Khánh Hòa. | 01/01/2019 |
| 2 | Quyết định | 01/2013/QĐ-UBND ngày 07/01/2013 | Ban hành Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 15/6/2015 của UBND tỉnh Ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước | 25/6/2015 |
| 3 | Quyết định | 25/2010/QĐ-UBND ngày 30/8/2010 | Ban hành Quy định đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học xã hội và nhân văn cấp tỉnh | Được thay thế bởi Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 Ban hành Quy định đánh giá, nghiệm thu kết | 01/10/2015 |

| | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|---|--|------------|
| | | | | quá thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước | |
| 4 | Quyết định | 26/2010/QĐ-UBND ngày 30/8/2010 | Ban hành Quy định đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh | Được thay thế bởi Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 Ban hành Quy định đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước | 01/10/2015 |
| 5 | Quyết định | 66/2008/QĐ-UBND ngày 01/10/2008 | Ban hành Quy định nội dung và định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi 30/2015/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 Ban hành Quy định nội dung và định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Khánh Hòa | 22/11/2015 |
| 6 | Quyết định | 10/2012/QĐ-UBND ngày 06/3/2012 | Ban hành Quy định tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện; xét duyệt đề cương nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh | Được thay thế bởi Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước. | 19/12/2015 |
| 7 | Quyết định | 16/2011/QĐ-UBND ngày 06/7/2011 | Ban hành Quy định phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 Về việc bãi bỏ Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 27/4/2017 |
| 8 | Quyết định | 23/2012/QĐ-UBND ngày 19/7/2012 | Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 01/3/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc bãi bỏ Quyết định số 26/2007/QĐ-UBND ngày 13/6/2007 ban hành Quy chế quyền chọn tổ chức tư vấn xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 Về việc bãi bỏ Điều 2 Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2012 và Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh | 27/4/2017 |

| | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|---|--|------------|
| | | | ISO 9001:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hòa | Hòa | |
| 9 | Quyết định | 05/2010/QĐ-UBND ngày 21/01/2010 | Ban hành Quy định xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương của tỉnh Khánh Hòa | Bị bãi bỏ bằng Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương của tỉnh Khánh Hòa | 28/4/2017 |
| 10 | Quyết định | 24/2011/QĐ-UBND ngày 3/10/2011 | Ban hành Quy định quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở | Được thay thế bằng Quyết định số Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND Ngày 20/4/2018 Ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở | 02/5/2018 |
| 11 | Quyết định | 11/2015/QĐ-UBND ngày 15/6/2015 | Ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước. | Bị thay thế bởi Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 2/11/2018 Ban hành Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước | 25/10/2018 |
| LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (03 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 08/2013/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 | Về việc quy định mức trợ cấp xã hội hàng tháng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Về việc quy định mức trợ cấp xã hội hàng tháng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 28/4/2013 |
| 2 | Nghị quyết | 06/2011/NQ-HĐND ngày 07/4/2011 | Về chế độ hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh cho trẻ em bị bệnh tim giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 về chế độ hỗ trợ kinh phí khám chữa bệnh cho trẻ em bị bệnh tim trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020 thay thế | 19/12/2015 |
| 3 | Quyết định | 15/2015/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 | Về việc quy định mức trợ cấp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | Được thay thế bởi Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 về việc quy định mức trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thay thế | 01/01/2017 |
| LĨNH VỰC DÂN TỘC (03 văn bản) | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 11/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 | Về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2011 - 2015 | Được quy định trong văn bản | 01/01/2016 |

| | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|---|--|------------|
| 2 | Nghị quyết | 12/2011/NQ-HĐND ngày 21/07/2011 | Về chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số nghèo ở vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011 - 2015. | Được quy định trong văn bản | 01/01/2016 |
| 3 | Nghị quyết | 31/2012/NQ-HĐND ngày 05/12/2012 | Về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2011 - 2015. | Được quy định trong văn bản | 01/01/2016 |
| LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO (05 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 10/2014/NQ-HĐND ngày 10/7/2014 | Về chế độ hỗ trợ bồi dưỡng tập luyện, biểu diễn đối với lao động biểu diễn nghệ thuật của Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Khánh Hòa. | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 31/3/2016 và bãi bỏ Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 10/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ hỗ trợ bồi dưỡng tập luyện, biểu diễn đối với lao động biểu diễn nghệ thuật của Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Khánh Hòa. | 31/3/2016 |
| 2 | Quyết định | 4376/2001/QĐ-UB ngày 13/12/2001 | Về việc ban hành Quy chế tạm thời quản lý các hoạt động thể thao giải trí trên biển. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 Ban hành quy chế về quản lý tổ chức hoạt động lặn biển và thể thao giải trí trên biển tỉnh Khánh Hòa | 13/6/2015 |
| 3 | Quyết định | 27/2012/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 | Ban hành quy định về việc tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu di tích lịch sử - văn hóa Tháp Bà Ponagar và danh lam thắng cảnh Hòn Chồng | Văn bản được quy định chi tiết 16/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu di tích lịch sử - văn hóa Tháp Bà Ponagar và danh lam thắng cảnh Hòn Chồng hết hiệu lực | 01/01/2017 |
| 4 | Quyết định | 31/2012/QĐ-UBND ngày 19/9/2012 | Quy định tiêu chí và mức đạt tiêu chí danh hiệu "Gia đình văn hóa"; "Thôn văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa" | Thay thế bởi Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định tiêu chí và mức đạt tiêu chí danh hiệu "Gia đình văn hóa"; "Thôn văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa" trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (đã được đình chính bởi Quyết định số 1854/QĐ-UBND về việc đình chính Quyết | 10/5/2017 |

| | | | | | |
|--|------------|--------------------------------|--|--|------------|
| | | | | định số 1228/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định tiêu chí và mức đạt tiêu chí danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa) | |
| 5 | Quyết định | 07/2014/QĐ-UBND ngày 03/3/2014 | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định tiêu chí và mức đạt tiêu chí danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” ban hành kèm theo Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND ngày 19/9/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa | Thay thế bởi Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định tiêu chí và mức đạt tiêu chí danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 10/5/2017 |
| LĨNH VỰC QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VĂN PHONG (01 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 23/2011/QĐ-UBND ngày 20/9/2011 | Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Văn Phong với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về quản lý nhà nước tại Khu kinh tế Văn Phong và các khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa | Bị thay thế bởi Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 10/1/2017 ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Văn Phong với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố về quản lý nhà nước tại Khu kinh tế Văn Phong và các khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa | 10/01/2017 |
| LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI (01 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 09/2012/QĐ-UBND ngày 05/3/2012 | Về cơ chế ưu đãi trong hoạt động vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | Được thay thế bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 Ban hành Quy định về cơ chế ưu đãi trong hoạt động vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 10/9/2018 |
| LĨNH VỰC XÂY DỰNG (19 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 32/2009/QĐ-UBND ngày 08/5/2009 | Ban hành Quy định về phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 15/11/2014 |
| 2 | Quyết định | 89/2006/QĐ-UBND ngày | Về việc quy định giá thu tiền sử dụng đất đối với | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 22/2014/QĐ- | 15/11/2014 |

| | | | | | | |
|---|------------|-------------------------------|------|--|---|------------|
| | | 15/11/2016 | | phần diện tích đất vượt hạn mức trong việc bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước cho người đang thuê theo Nghị định số 61/CP | UBND ngày 05/11/2014 Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà | |
| 3 | Quyết định | 44/2012/QĐ-UBND 21/12/2012 | ngày | Về việc quy định Bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 Về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2015 |
| 4 | Quyết định | 06/2011/QĐ-UBND 07/3/2011 | ngày | Ban hành Quy định một số nội dung liên quan đến việc bán, thuê, thuê mua nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 09/01/2015 Ban hành quy định một số nội dung về phát triển và quản lý nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 19/01/2015 |
| 5 | Quyết định | 36/2011/QĐ-UBND 18/11/2011 | ngày | Quy định một số nội dung liên quan đến việc bán, thuê, thuê mua nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 09/01/2015 Ban hành quy định một số nội dung về phát triển và quản lý nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 19/01/2015 |
| 6 | Quyết định | 12/2014/QĐ-UBND 27/3/2014 | ngày | Về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định Bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 Về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2015 |
| 7 | Quyết định | 23/2014/QĐ-UBND 12/11/2014 | ngày | Ban hành Quy định một số nội dung về Quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 bãi bỏ Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 15/6/2017 |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|--|--|------------|
| 8 | Quyết định | 28/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 | Về việc quy định Bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | Được thay thế bởi Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 Về việc quy định Bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2015 |
| 9 | Quyết định | 24/2014/QĐ-UBND ngày 01/12/2014 | Ban hành Quy định một số nội dung về đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 Ban hành Quy định một số nội dung về lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 12/6/2016 |
| 10 | Quyết định | 18/2014/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 | Về ban hành Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý nhà ở tái định cư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 Ban hành Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý sử dụng nhà ở phục vụ tái định cư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 15/12/2016 |
| 11 | Quyết định | 20/2013/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 | Ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 ban hành Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 10/01/2017 |
| 12 | Quyết định | 22/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 | Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 15/01/2017 |
| 13 | Quyết định | 01/2015/QĐ-UBND ngày 09/01/2015 | Ban hành Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | Được thay thế bởi Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 ban hành Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý nhà ở xã hội trên địa bàn | 15/01/2017 |

| | | | | tỉnh Khánh Hòa | |
|----|------------|---------------------------------|---|---|------------|
| 14 | Quyết định | 21/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 | Về việc phân cấp, ủy quyền trong lĩnh vực cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 ban hành Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 10/01/2017 |
| 15 | Quyết định | 35/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 | Về việc quy định Bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị thay thế bởi Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 Về việc quy định Bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 15/01/2017 |
| 16 | Quyết định | 29/2016/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 | Về việc sửa đổi Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa "Quy định về việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chi phí lập quy hoạch xây dựng và chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa" | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 Về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung của Quy định về việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chi phí lập quy hoạch xây dựng và chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | 15/8/2017 |
| 17 | Quyết định | 25/2014/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 | Ban hành Quy chế về chế độ báo cáo, phối hợp cung cấp và kiểm tra thông tin, số liệu các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bị thay thế bởi Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 Ban hành Quy chế về việc báo cáo, phối hợp cung cấp, kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 20/8/2017 |
| 18 | Quyết định | 38/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 | Về việc quy định Bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ | Bị thay thế bởi Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 | 31/12/2017 |

| | | | | | |
|-----------------------------|------------|---------------------------------|---|---|------------|
| | | | một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Về việc quy định Bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa | |
| 19 | Quyết định | 25/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 | Về việc quy định Bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 Về việc quy định Bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 05/01/2019 |
| Tổng số: 182 văn bản | | | | | |

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2014

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|--|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| L VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ (05 văn bản) | | | | | |
| LĨNH VỰC NỘI VỤ (05 văn bản) | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 02/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 | Về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 04/2010/NQ-HĐND ngày 21/7/2010 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về chức danh, số lượng, mức phụ cấp và chế độ đối với những người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng liên quan ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Thay thế bằng Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 V/v Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị-xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Ngày 11/12/2013 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|------------------|--|--|---|-----------------------------------|
| 2 | Nghị quyết | 04/2010/NQ-HĐND ngày 21/7/2010 | Về chức danh, số lượng, mức phụ cấp và chế độ đối với những người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng liên quan ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | | |
| 3 | Nghị quyết | 05/2009/NQ-HĐND ngày 31/3/2009 | Bổ sung kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; | | |
| 4 | Quyết định | 23/2006/QĐ-UBND ngày 27/4/2006 | Quy định tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Khánh Hoà. | Thay thế bằng Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 13/4/2012 ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức trong cơ quan hành chính Nhà nước và trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Khánh Hòa | 13/4/2012 |
| 5 | Quyết định | Số 26/2007/QĐ-UBND ngày 13/6/2007 | Ban hành Quy chế tuyển chọn tổ chức tư vấn xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hòa | Theo Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 01/3/2012 Quyết định về việc bãi bỏ Quyết định số 26/2007/QĐ-UBND ngày 13/6/2007 của UBND tỉnh ban hành quy chế tuyển chọn tổ chức tư vấn xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hòa. | 10/3/2012 |
| II. VĂN BẢN NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ (không) | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Mẫu số 04 Phụ lục IV

Ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành
văn bản quy phạm pháp luật

DANH MỤC

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRONG KỲ HẸ THỐNG HÓA 2014-2018**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 576 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|---|------------------|---|---------------------------------|--|-------------------|
| LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (05 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 32/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 ban hành Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | Khoản 3 Điều 4 của Quy định | Bị sửa đổi bởi Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 Về việc điều chỉnh Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2016 |

| | | | | | |
|---|------------|---|---|--|------------|
| 2 | Quyết định | 30/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 Về việc điều chỉnh Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Sửa đổi nội dung tại Điểm a Khoản 4 Điều 1 của Quy định | Bị sửa đổi bởi Quyết định số ngày 23/2017/QĐ-UBND 27/11/2017 điều chỉnh nội dung tại điểm a khoản 4 Điều 1 của Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Quyết định Khánh Hòa | 11/12/2017 |
| 3 | Quyết định | 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 Ban hành quy định giá các loại đất năm 2015 ổn định 5 năm 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Điều chỉnh Điểm c (c3) Khoản 1 Điều 5 của Quy định | Bị sửa đổi bởi Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 08/9/2015 Về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại bảng quy định kèm theo Quyết định 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định giá các loại đất năm 2015 ổn định 5 năm 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 18/9/2015 |
| | Quyết định | 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 Ban hành quy định giá các loại đất năm 2015 ổn định 5 năm 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Khoản 2 Điều 4, Sửa đổi Điểm b3, d1 Điều 5, Khoản 1 và Khoản 7 Điều 7, Điểm e Khoản 2 Điều 8, Sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 9, Khoản 1 Điều 10, Sửa đổi, các Phụ lục tại Điều 12 ban Quy định | Bị sửa đổi bởi Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định giá các loại đất năm 2015 ổn định 5 năm 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa kèm theo Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2018 |
| 4 | Quyết định | 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 Ban hành quy định chi tiết một số nội dung về | Sửa đổi Điều 19, Bổ sung Khoản 6 Điều 20, Sửa đổi Khoản 4 Điều 22, Sửa đổi | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND | 29/4/2016 |

| | | | | | |
|---|------------|---|---|--|-----------|
| | | bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà | Khoản 2, Điểm d Khoản 3 Điều 30, Sửa đổi Điểm a Khoản 1 Điều 31 của bản Quy định | ngày 19/4/2016 Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | |
| | Quyết định | 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 Ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà | Sửa đổi Khoản 1 Điều 7, Sửa đổi Khoản 4 Điều 8, Khoản 1, Khoản 2 Điều 12, Điều 16, Điều 17, Sửa đổi Khoản 1 Điều 21, Sửa đổi Khoản 1 Điều 22, Sửa đổi Khoản 3 Điều 25, Sửa đổi Điểm c Khoản Điều 27, sửa đổi Điều 28, sửa đổi Điều 32, của bản Quy định | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 Về việc sửa đổi, bổ sung bản Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 và Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | 10/5/2018 |
| 5 | Quyết định | 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Khoản 4 Điều 1 Quyết định | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 Về việc sửa đổi, bổ sung bản Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 và Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày | 10/5/2018 |

| | | | | | |
|--|------------|--|---|---|------------|
| | | | | 19/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | |
| LĨNH VỰC TÀI CHÍNH (15 văn bản) | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 08/2003/NQ-HĐND ngày 23/12/2003 Về thu phí trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Khoản 11, Mục I | Bãi bỏ Khoản 11, Mục I 08/2003/NQ-HĐND tại Khoản 1 Điều 7 14/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 Về mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 20/12/2003 |
| 2 | Nghị quyết | 13/2011/NQ-HĐND ngày 07/12/2011 Về việc quy định về chế độ hỗ trợ cho đối tượng chính sách, cán bộ hưu trí, cán bộ công chức, viên chức hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp từ ngân sách nhân ngày Quốc tế Lao động 01/5, Quốc Khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm. | Điểm đ, Khoản 2, Mục I của Quy định. | Bị sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2011/NQ-HĐND ngày 07/12/2011 của HĐND tỉnh quy định về chế độ hỗ trợ cho đối tượng chính sách, cán bộ hưu trí, cán bộ công chức, viên chức hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp từ ngân sách nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm | 20/12/2014 |
| 3 | Nghị quyết | 01/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 11/12/2010 của HĐND tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011. | Sửa đổi định mức phân bổ Điểm a, Điểm c, Khoản 1 và Điểm a, Khoản 2 Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết; Sửa đổi định mức phân bổ tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 17/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 11/12/2010 và Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của HĐND tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011 | 20/12/2014 |

| | | | | | |
|---|------------|--|--|---|------------|
| 4 | Nghị quyết | 17/2012/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm về một số chế độ học bổng và khen thưởng học sinh, sinh viên | Sửa đổi Khoản 5, Mục I Quy định | Bị sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chế độ học bổng và khen thưởng học sinh, sinh viên. | 18/7/2015 |
| 5 | Nghị quyết | 09/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 Về việc thành lập quỹ quốc phòng - an ninh tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | Chỉ bổ sung | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐND ngày 8/7/2015 Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập quỹ quốc phòng - an ninh tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 10/04/2015 |
| 6 | Nghị quyết | 07/2014/NQ-HĐND ngày 09/07/2014 về việc quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nguồn cán bộ quy hoạch dự bị dài hạn và thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | Sửa đổi đoạn thứ 2, Điều 2 Sửa đổi Khoản 5, Điều 1 và Điều 13 của Quy hoạch ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND, Sửa đổi Điều 13 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nguồn cán bộ quy hoạch dự bị dài hạn và thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 18/7/2015 |
| | Nghị quyết | 07/2014/NQ-HĐND ngày 09/07/2014 về việc quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nguồn cán bộ quy hoạch dự bị dài hạn và thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh Khánh | Điều c Khoản 1 Điều 10 Quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nguồn cán bộ quy hoạch dự bị dài hạn và thu hút nhân tài ban hành kèm theo Nghị quyết số | Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 7/7/2017 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, | 01/8/2017 |

| | | | | | |
|---|------------|---|---|--|------------|
| | | Hòa. | 07/2014/NQ-HĐND | bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nguồn cán bộ quy hoạch dự bị dài hạn và thu hút nhân tài ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh | |
| 7 | Nghị quyết | 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Điểm b và Điểm c Khoản 4 Điều 1 | Được sửa đổi bởi Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 07/07/2017 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/08/2017 |
| 8 | Nghị quyết | 09/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 Ban hành Quy định về một số chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về một số chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2016 gồm: Khoản 5 Điều 8, Khoản 2 Điều 12 | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về một số chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh. | 01/01/2018 |
| 9 | Nghị quyết | 12/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã trong thời kỳ ổn | Sửa đổi Phụ lục 1 kèm theo Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND | Sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị | 01/8/2018 |

| | | | | | |
|----|------------|--|---|--|------------|
| | | định ngân sách 2017-2020 | | quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 | |
| 10 | Nghị quyết | 23/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trong đô thị không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Sửa đổi Điều 1 | Sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trong đô thị không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/9/2018 |
| 11 | Nghị quyết | 13/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 Về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 | Khoản 2 Điều 4, Khoản 2 Điều 5 | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 | 01/01/2019 |
| 12 | Nghị quyết | 26/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 Về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017- | Bãi bỏ Điểm b Khoản 4 Điều 1, việc hỗ trợ khuyến khích hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thực hiện theo mức tối | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số | 01/01/2019 |

| | | | | | |
|----|------------|--|--|--|-----------|
| | | 2020 | đưa quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 và Điều 4 Khoản 2 Điều 7 Tiêu mục 1 Mục 3 Chương II Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 | điều của Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2016 Về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020 | |
| 13 | Quyết định | 23/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Tại gạch đầu dòng thứ 3 của số thứ tự 2 Mục I và số thứ tự 2 Mục II Điều a Khoản 2 Điều 3, bỏ cụm từ "(trừ Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh)". Sửa đổi, bổ sung một số nội dung đối với đất ven trục giao thông chính thuộc thị xã Ninh Hòa tại Phụ lục 5 | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 20/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 30/3/2014 |
| 14 | Quyết định | 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Sửa đổi Khoản 1 Điều 7, Khoản 4 Điều 8, Khoản 1, Khoản 2 Điều 12, Điều 16, Điều 17, Khoản 1 Điều 21, Khoản 1 Điều 22, Khoản 3 Điều 25, Điều c, bổ sung Điều d Khoản 1, Điều 28, Điều 32 Quy định ban hành kèm theo Quyết định | Bị sửa đổi, bổ sung bởi quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 Về việc sửa đổi, bổ sung bản Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 và Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | 10/5/2018 |
| 15 | Quyết định | 06/2016/QĐ-UBND Về việc sửa đổi, bổ | Sửa đổi Khoản 4 Điều 1 Quyết định | Bị sửa đổi, bổ sung bởi quyết | 10/5/2018 |

| | | | | | |
|--|------------|--|------------------------------------|--|------------|
| | | sung một số nội dung tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | | định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 Về việc sửa đổi, bổ sung bản Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 và Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | |
| LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (01 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 08/2012/QĐ-UBND ngày 01/3/2012 Bãi bỏ quyết định số 26/2007/QĐ-UBND ngày 13/6/2007 ban hành Quy chế tuyển chọn tổ chức tư vấn xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hòa | Bãi bỏ Điều 2 | Bị bãi bỏ Điều 2 bằng Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 về việc bãi bỏ Điều 2 Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2012 và Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | 27/4/2017 |
| LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI (01 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 01/2011/QĐ-UBND ngày 10/01/2011 Về việc ban hành Quy định về sử dụng tạm thời một phần lòng đường; lề đường - hè phố trong đô thị không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Thay nội dung Điều 11 của Quy định | Được điều chỉnh tại Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 04/02/2013 Về việc điều chỉnh Điều 11 của Quy định về sử dụng tạm thời một phần lòng đường, lề đường - hè phố trong đô thị không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 10/01/2011 của UBND tỉnh | 14/02/2013 |

| | | | Khánh Hoà | | |
|--|------------|--|---|--|------------|
| LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG (01 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 16/2016/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 Ban hành quy định về xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và đề án khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Sửa đổi Khoản 1, Khoản 2 Điều 9, của Quy định ban hành kèm theo Quyết định. | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và đề án khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 31/12/2018 |
| LĨNH VỰC THUẾ (01 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 29/2012/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 Về việc Ban hành Quy định việc luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính trong lĩnh vực đất đai của các tổ chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà | Điều 5, Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 19/03/2014 Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc Ban hành Quy định việc luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính trong lĩnh vực đất đai của các tổ chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà | 29/3/2014 |
| LĨNH VỰC XÂY DỰNG (04 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 02/2014/QĐ-UBND ngày 10/01/2014/Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2008/QĐ-UBND ngày 01/7/2008 của UBND tỉnh Khánh Hoà về đầu nổi nước | Sửa đổi Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định 27/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 Về việc Sửa đổi một số nội dung của Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày | 23/12/2014 |

| | | | | | |
|---|------------|---|---|---|-----------|
| | | thải vào hệ thống thoát nước trên địa bàn TP Nha Trang | | 10/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2008/QĐ-UBND ngày 01/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đầu nối nước thải vào hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Nha Trang. | |
| 2 | Quyết định | 10/2017/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 Về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung của Quy định về việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chi phí lập quy hoạch xây dựng và chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | Sửa đổi Khoản 3 Điều 1 Quyết định | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 Về việc sửa đổi Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung của Quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chi phí lập quy hoạch xây dựng và chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 09 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | 30/1/2018 |
| 3 | Quyết định | 29/2010/QĐ-UBND ngày 09/09/2010 Ban hành Quy định về việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chi phí lập quy hoạch xây dựng và chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bãi bỏ toàn bộ nội dung Chương II của Quy định, Bãi bỏ các Phụ lục số 1, 2, 3 và 4 ban hành kèm theo Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND, Sửa đổi nội dung Điều 16 Chương III | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND Về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung của Quy định về việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chi | 15/8/2017 |

| | | | | | |
|------------------------------|------------|---|--|---|------------|
| | | | | phí lập quy hoạch xây dựng và chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | |
| 4 | Quyết định | 44/2016/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 Ban hành quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bãi bỏ Điều 5 Quy định; Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 và Khoản 3, Điều 6 Quy định | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 Về việc sửa đổi, bổ sung Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 20/11/2017 |
| Tổng cộng: 28 văn bản | | | | | |

Mẫu số 05 Phụ lục IV

Ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật

DANH MỤC

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
CÒN HIỆU LỰC TRONG KỶ HỆ THỐNG HÓA 2014-2018**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú |
|---|------------------|---|--|-----------------------|---------|
| LĨNH VỰC TÀI CHÍNH (108 văn bản) | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 08/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 | Nghị quyết về việc sửa đổi Nghị quyết số 25/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 quy định mức chi đối với hoạt động giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 08/7/2012 | |
| 2 | Nghị quyết | 09/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 | Về việc thành lập quỹ quốc phòng - an ninh tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 08/7/2012 | |
| 3 | Nghị quyết | 17/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 | Về một số chế độ học bổng và khen thưởng học sinh, sinh viên | 08/7/2012 | |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|---|------------|--|
| 4 | Nghị quyết | 08/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 | Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011 | 21/12/2013 | |
| 5 | Nghị quyết | 06/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 | Về danh mục lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2013 - 2015 được Quỹ đầu tư phát triển Khánh Hòa đầu tư trực tiếp, cho vay | 21/12/2013 | |
| 6 | Nghị quyết | 06/2012/NQ-HĐND ngày 28/06/2012 | Nghị quyết về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản (trừ đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 08/7/2012 | |
| 7 | Nghị quyết | 20/2012/NQ-HĐND ngày 28/06/2012 | về mức thu phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 08/7/2012 | |
| 8 | Quyết định | 20/2012/QĐ-UBND ngày 12/06/2012 | Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND ngày 12/8/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa | 22/12/2012 | |
| 9 | Quyết định | 25/2012/QĐ-UBND ngày 22/08/2012 | Về việc bãi bỏ Quyết định số 62/2007/QĐ-UBND ngày 08/10/2007 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 01/9/2012 | |
| 10 | Nghị quyết | 08/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 | Về mức chi cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 19/7/2014 | |
| 11 | Nghị quyết | 12/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 | Về nguyên tắc xác định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2015 | 20/12/2014 | |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|--|------------|--|
| 12 | Nghị quyết | 16/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 | Về chế độ ưu đãi bổ sung cho Bà mẹ Việt Nam anh hùng; cha, mẹ, vợ, chồng liệt sĩ từ 80 tuổi trở lên và người dân thọ từ 100 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 20/12/2014 | |
| 13 | Nghị quyết | 17/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 | Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 11/12/2010 và Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của HĐND tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011. | 20/12/2014 | |
| 14 | Nghị quyết | 18/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 | Quy định mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh | 20/12/2014 | |
| 15 | Nghị quyết | 19/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 | Về việc quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 20/12/2014 | |
| 16 | Nghị quyết | 20/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 | Về việc quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện thực hiện | 20/12/2014 | |
| 17 | Nghị quyết | 13/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 | Về phân cấp thẩm quyền điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyên nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 20/12/2014 | |
| 18 | Quyết định | 11/2014/QĐ-UBND ngày 20/03/2014 | Về việc Sửa đổi, bổ sung Quyết định 23/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/4/2014 | |
| 19 | Quyết định | 14/2014/QĐ-UBND ngày 15/05/2014 | Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là ô tô (kể cả ô tô điện) và ấn định giá bán đối với cơ sở kinh doanh ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 25/5/2014 | |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|--|------------|-----------------------|
| 20 | Nghị quyết | 07/2014/NQ-HĐND ngày 09/07/2014 | Nghị quyết về việc quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nguồn cán bộ quy hoạch dự bị dài hạn và thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 19/7/2014 | Hết hiệu lực một phần |
| 21 | Nghị quyết | 02/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 | Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chế độ học bổng và khen thưởng học sinh, sinh viên | 18/7/2015 | |
| 22 | Nghị quyết | 04/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 | Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập quỹ quốc phòng - an ninh tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 18/7/2015 | |
| 23 | Quyết định | 21/2015/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 | Quy định một số mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 19/9/2015 | |
| 24 | Quyết định | 24/2015/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 | Ban hành Quy định về bồi thường chi phí hỗ trợ của cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên thuộc diện được áp dụng các chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nguồn cán bộ quy hoạch dự bị dài hạn và thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh khi vi phạm cam kết. | 13/6/2015 | |
| 25 | Nghị quyết | 03/2015/NQ-HĐND ngày 08/07/2015 | Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nguồn cán bộ quy hoạch dự bị dài hạn và thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 18/7/2015 | |
| 26 | Nghị quyết | 20/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 | Nghị quyết về quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, dạy nghề học sinh phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 01/01/2016 | |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|---|------------|-----------------------|
| 27 | Nghị quyết | 09/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 | Ban hành Quy định về một số chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 22/8/2016 | Hết hiệu lực một phần |
| 28 | Nghị quyết | 11/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 | Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thường xuyên giữa các cấp ngân sách ở địa phương trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 | 01/01/2017 | |
| 29 | Nghị quyết | 12/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 | Về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã năm 2017-2020 | 01/01/2017 | Hết hiệu lực một phần |
| 30 | Nghị quyết | 13/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 | Về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 | 01/01/2017 | Hết hiệu lực một phần |
| 31 | Nghị quyết | 26/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020 | 01/01/2017 | |
| 32 | Nghị quyết | 29/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về việc quy định mức chi hoạt động hệ hàng năm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |
| 33 | Nghị quyết | 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về việc quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ quốc tế lao động 01/5, Quốc Khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm | 01/01/2017 | |
| 33 | Quyết định | 05/2016/QĐ-UBND ngày 15/04/2016 | Về việc quy định bổ sung đơn giá thuê đất tại Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 25/4/2016 | |
| 34 | Quyết định | 02/2016/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 | Về việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu của nhà nước đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 03/3/2016 | |
| 35 | Quyết định | 08/2016/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 | Ban hành danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định đặc thù; danh mục và giá quy ước | 21/5/2016 | |

| | | | | | |
|----|------------|----------------------------------|---|------------|--|
| | | | tài sản cố định đặc biệt thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa | | |
| 36 | Quyết định | 09/2016/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 | Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. | 21/5/2016 | |
| 37 | Quyết định | 35/2016/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 | Ban hành Quy định về quản lý, thu hồi vốn nhà nước đầu tư tại các dự án, hạng mục cấp nước sạch đô thị bàn giao cho các đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng sau đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 09/12/2016 | |
| 38 | Quyết định | 36/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 | Về việc ban hành giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |
| 39 | Quyết định | 38A/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 | Về việc ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |
| 40 | Quyết định | 39A/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 | Về việc ban hành giá dịch vụ sử dụng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ thủy sản Nam Trung Bộ do Trung tâm Quản lý khai thác các công trình thủy sản Khánh Hòa quản lý | 01/01/2017 | |
| 41 | Quyết định | 11/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 | Về việc Ban hành Quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê nhà, cơ sở hạ tầng đối với dự án đầu tư công trình thuộc các lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo, dạy nghề; văn hóa; thể thao; môi trường; giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 27/6/2016 | |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|--|------------|--|
| 42 | Quyết định | 20/2016/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 | Về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kê theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa Quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê nhà, cơ sở hạ tầng đối với dự án đầu tư công trình thuộc các lĩnh vực: Giáo dục -đào tạo, dạy nghề; văn hóa; thể thao; môi trường; giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 17/9/2016 | |
| 43 | Quyết định | 40/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 | Ban hành quy định giá bồi thường, hỗ trợ các loại vật nuôi, cây trồng trên đất bị thu hồi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |
| 44 | Nghị quyết | 05/2016/NQ-HĐND ngày 11/08/2016 | Về việc quy định mức thu học phí đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 22/8/2016 | |
| 45 | Nghị quyết | 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |
| 46 | Nghị quyết | 15/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |
| 47 | Nghị quyết | 16/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |
| 48 | Nghị quyết | 17/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|---|------------|-----------------------|
| 49 | Nghị quyết | 18/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò, đánh giá trữ lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |
| 50 | Nghị quyết | 19/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |
| 51 | Nghị quyết | 20/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |
| 52 | Nghị quyết | 21/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |
| 53 | Nghị quyết | 22/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |
| 54 | Nghị quyết | 23/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trong đô thị không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | Hết hiệu lực một phần |
| 55 | Nghị quyết | 24/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan khu bảo tồn biển Hòn Mun | 01/01/2017 | |
| 56 | Nghị quyết | 32/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, dạy nghề học sinh phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |
| 57 | Nghị quyết | 36/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|---|------------|-----------------------|
| 58 | Nghị quyết | 37/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |
| 59 | Nghị quyết | 38/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |
| 60 | Nghị quyết | 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 | Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | Hết hiệu lực một phần |
| 61 | Nghị quyết | 01/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 | Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2017 | |
| 62 | Nghị quyết | 02/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 | Về việc quy định tỷ lệ (%) để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2017 | |
| 63 | Nghị quyết | 05/2017/NQ-HĐBND ngày 06/7/2017 | Quy định mức chi hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2017 | |
| 64 | Nghị quyết | 15/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 | Về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2018 | |
| 65 | Nghị quyết | 16/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 | Về việc quy định số lượng Chi huy phó Ban Chi huy quân sự cấp xã loại 1, loại 2 và cấp xã trọng điểm về quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2018 | |
| 66 | Nghị quyết | 19/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về một số chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh | 01/01/2018 | |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|---|------------|--|
| 67 | Quyết định | 07/2017/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 | Về việc ban hành giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi từ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/5/2017 | |
| 68 | Quyết định | 11/2017/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 | về việc ban hành Quy định về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2017 | |
| 69 | Quyết định | 14/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 | Về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp sử dụng dịch vụ viễn thông, truyền hình, điện, nước sinh hoạt khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/10/2017 | |
| 70 | Quyết định | 15/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 | Về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2017 | 01/10/2017 | |
| 71 | Quyết định | 16/2017/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 | Về việc ban hành khung giá dịch vụ sử dụng bến thủy nội địa được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 15/10/2017 | |
| 72 | Quyết định | 18/2017/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 | Về việc ban hành giá dịch vụ dò được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/11/2017 | |
| 73 | Quyết định | 26/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 | về việc tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước và giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 01/01/2018 | |
| 74 | Quyết định | 27/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 | Quy định giá bồi thường, hỗ trợ các loại vật nuôi, cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2018 | |
| 75 | Nghị quyết | 03/2017/NQ-HĐND ngày 06/07/2017 | Về việc quy định về định mức kinh phí hỗ trợ tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2017 | |
| 76 | Nghị quyết | 04/2017/NQ-HĐND ngày 06/07/2017 | Quy định về mức chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2017 | |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|--|-----------|--|
| 77 | Nghị quyết | 06/2017/NQ-HĐND ngày 07/07/2017 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2017 | |
| 78 | Nghị quyết | 07/2017/NQ-HĐND ngày 07/07/2017 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nguồn cán bộ quy hoạch dự bị dài hạn và thu hút nhân tài ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh | 01/8/2017 | |
| 79 | Nghị quyết | 08/2017/NQ-HĐND ngày 07/07/2017 | Về việc quy định định mức phân bổ kinh phí xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2017 | |
| 80 | Nghị quyết | 10/2017/NQ-HĐND ngày 07/07/2017 | Về việc quy định mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2017 | |
| 81 | Nghị quyết | 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 | V/v sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND tỉnh về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 | 01/8/2018 | |
| 82 | Nghị quyết | 03/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 | Về việc phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2018 | |
| 83 | Nghị quyết | 05/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 | Về việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2018 | |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|---|------------|---|
| 84 | Quyết định | 03/2018/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 | Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 31/01/2018 | |
| 85 | Quyết định | 20/2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa | 10/7/2018 | |
| 86 | Nghị quyết | 04/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 | Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trong đô thị không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/9/2018 | |
| 87 | Nghị quyết | 07/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ định mức dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 | 01/01/2019 | Chưa có hiệu lực tính đến ngày 31/12/2018 |
| 88 | Nghị quyết | 08/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 | Về quy định thời gian gửi báo cáo dự toán, phương án phân bổ và quyết toán ngân sách địa phương của UBND các cấp đến HĐND cùng cấp; thời gian giao dự toán ngân sách địa phương của UBND các cấp và hệ thống biểu mẫu các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính của UBND cấp trên | 01/01/2019 | Chưa có hiệu lực tính đến ngày 31/12/2018 |
| 89 | Nghị quyết | 12/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 | Về việc quy định mức chi hỗ trợ hoạt động cho Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban MTTQVN tỉnh; ban tư vấn thuộc Ủy ban MTTQVN cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2019 | Chưa có hiệu lực tính đến ngày 31/12/2018 |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|---|------------|-----------------------|
| 90 | Nghị quyết | 15/2005/NQ-HĐND ngày 21/7/2005 | Về thời gian gửi báo cáo dự toán, phương án phân bổ và quyết toán ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp đến Hội đồng nhân dân cùng cấp | 31/7/2005 | |
| 91 | Nghị quyết | 14/2010/NQ-HĐND ngày 11/12/2010 | Về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011 | 01/01/2011 | Hết hiệu lực một phần |
| 92 | Nghị quyết | 01/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 | Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 11/12/2010 về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011 | 01/01/2013 | Hết hiệu lực một phần |
| 93 | Nghị quyết | 23/2012/NQ-HĐND ngày 04/12/2012 | Về bổ sung Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011 | 01/01/2013 | |
| 94 | Nghị quyết | 03/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 | Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 11/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011 | 21/7/2013 | |
| 95 | Nghị quyết | 25/2009/NQ-HĐND ngày 15/12/2009 | Về cho vay vốn đối với hộ gia đình có người sau cai nghiện ma túy, mại dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy, mại dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 25/12/2009 | |
| 96 | Nghị quyết | 04/2011/NQ-HĐND ngày 07/4/2011 | Về chế độ hỗ trợ tiền ăn, tiền quần áo và tiền thuốc y tế cho người có công đang nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm điều dưỡng và chăm sóc người có công tỉnh Khánh Hòa. | 17/4/2011 | |
| 97 | Nghị quyết | 07/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 | Về mức chi đối với công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 28/6/2012 | |
| 98 | Nghị quyết | 25/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 | Về việc quy định mức chi đối với hoạt động giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 09/12/2008 | Hết hiệu lực một phần |

| | | | | | |
|-----|------------|---------------------------------|---|------------|---|
| 99 | Quyết định | 20/2011/QĐ-UBND ngày 12/8/2011 | Về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 23/8/2011 | |
| 100 | Quyết định | 21/2012/QĐ-UBND ngày 19/6/2012 | Quyết định ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra, đối chiếu thông tin và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh | 30/6/2012 | |
| 101 | Quyết định | 45/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 | Về việc ban hành Quy định hệ số điều chỉnh giá đất sát giá thị trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2013 | |
| 102 | Quyết định | 24/2013/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định hệ số điều chỉnh giá đất sát giá thị trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 05/11/2013 | |
| 103 | Quyết định | 23/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 | Đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 28/10/2013 | |
| 104 | Quyết định | 37/2018/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 | Về việc Bãi bỏ Quyết định số 61/2005/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tại tỉnh Khánh Hòa. | 20/12/2018 | |
| 105 | Quyết định | 40/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 | Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2019 | 01/01/2019 | Chưa có hiệu lực tính đến ngày 31/12/2018 |
| 106 | Quyết định | 41/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 | Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2019 | Chưa có hiệu lực tính đến ngày 31/12/2018 |

| | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|--|------------|---|
| 107 | Quyết định | 42/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 | Về việc quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển năm 2019 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2019 | Chưa có hiệu lực tính đến ngày 31/12/2018 |
| 108 | Nghị quyết | 01/2016/NQ-HĐND ngày 31/3/2016 | Về chủ trương thực hiện cơ chế vay lại của Dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập”, vay vốn Ngân hàng Thế giới thuộc tỉnh Khánh Hòa | 10/4/2016 | |
| I. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN- MÔI TRƯỜNG (22 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 31/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 | Ban hành quy định hạn mức giao đất ở; hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất ở có vườn, ao; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất cơ mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 21/12/2014 | |
| 2 | Quyết định | 32/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 | Ban hành quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 31/12/2014 | Hết hiệu lực một phần |
| 3 | Quyết định | 13/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 | V/v điều chỉnh bổ sung nội dung tại khoản 2, Điều 7 của Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh. | 10/7/2015 | |
| 4 | Quyết định | 30/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 | V/v điều chỉnh Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh v/v Ban hành quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 01/11/2016 | Hết hiệu lực một phần |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|---|------------|----------------------------|
| 5 | Quyết định | 23/2017/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 | Về việc điều chỉnh nội dung tại điểm a khoản 4, Điều 1 của Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh. | 11/12/2017 | |
| 6 | Quyết định | 28/2010/QĐ-UBND ngày 09/9/2010 | Ban hành Quy định thẩm định đề cương, dự toán kinh phí; nghiệm thu kết quả thực hiện đề án, dự án, nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 19/9/2010 | |
| 7 | Quyết định | 41/2011/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 | Ban hành quy định về xác định các nhiệm vụ bảo vệ môi trường sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 22/12/2011 | |
| 8 | Quyết định | 18/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 | Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 | 13/9/2015 | |
| 9 | Quyết định | 34/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 | Quy định quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 06/01/2015 | Kiến nghị sửa đổi, bổ sung |
| 10 | Nghị quyết | 17/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 | Thông qua quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến năm 2030. | 01/01/2018 | |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|---|------------|-----------------------|
| 11 | Quyết định | 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 | Quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2015, ổn định 05 năm 2015-2019. | 31/12/2014 | Hết hiệu lực một phần |
| 12 | Quyết định | 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 | Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 31/12/2014 | Hết hiệu lực một phần |
| 13 | Quyết định | 20/2015/QĐ-UBND ngày 08/9/2015 | V/v điều chỉnh, bổ sung nội dung tại bảng quy định kèm theo Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh về quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2015, ổn định 05 năm 2015-2019. | 18/9/2015 | |
| 14 | Quyết định | 43/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 | V/v bổ sung, sửa đổi một số nội dung quy định tại Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh về quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2015, ổn định 05 năm 2015-2019. | 01/01/2017 | |
| 15 | Quyết định | 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/04/2016 | V/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh về quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 29/4/2016 | Hết hiệu lực một phần |
| 16 | Quyết định | 06/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 | Về việc sửa đổi, bổ sung bản Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 và Quyết định | 10/5/2018 | |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|--|------------|--|
| | | | số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa | | |
| 17 | Quyết định | 25/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định giá các loại đất năm 2015 ổn định 5 năm 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2018 | |
| 18 | Quyết định | 33/2015/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 | Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 25/12/2015 | |
| 19 | Quyết định | 19/2017/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 | Quy định về quản lý hoạt động do đặc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 08/11/2017 | |
| 20 | Quyết định | 01/2018/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 | Ban hành Quy chế đấu giá quyền khai thác khoáng sản của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đối với các khu vực khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép khai thác của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. | 31/01/2018 | |
| 21 | Quyết định | 27/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 | Ban hành quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi | 10/8/2018 | |

| | | | | | |
|--|------------|---------------------------------|--|------------|--------------------|
| | | | trường thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa | | |
| 22 | Quyết định | 01/2018/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 | Ban hành Quy chế đấu giá quyền khai thác khoáng sản của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đối với các khu vực khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép khai thác của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. | 31/01/2018 | |
| 3. LĨNH VỰC NỘI VỤ (21 văn bản) | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 13/2009/NĐ-HĐND ngày 31/03/2009 | Quy định một số chế độ, chính sách đối với cán bộ được luân chuyển, cán bộ được điều động để thực hiện công tác luân chuyển, cán bộ tăng cường (biệt phái) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 10/4/2009 | |
| 2 | Quyết định | 15/2012/QĐ-UBND ngày 13/4/2012 | Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức trong cơ quan hành chính Nhà nước và trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Khánh Hòa | 24/4/2012 | |
| 3 | Quyết định | 09/2013/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 | Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 02/5/2013 | Kiến nghị thay thế |
| 4 | | | | 05/5/2013 | |

| | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|--|------------|--|
| | Quyết định | 10/2013/QĐ-UBND, ngày 25/4/2013 | Quyết định ban hành Quy định về tiêu chuẩn cụ thể đối với công chức xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Khánh Hòa | | |
| 5 | Quyết định | 12/2013/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 | Quyết định ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã | 27/6/2013 | |
| 6 | Quyết định | 03/2014/QĐ-UBND ngày 7/02/2014 | Quyết định V/v Quy định tiêu chí xác định số lượng và hướng dẫn kiêm nhiệm, bố trí các chức danh cán bộ, công chức cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa | 17/02/2014 | |
| 7 | Quyết định | 04/2014/QĐ-UBND ngày 7/02/2014 | Quyết định ban hành Quy định về một số nội dung quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 17/02/2014 | |
| 8 | Quyết định | 06/2014/QĐ-UBND ngày 03/3/2014 | Quyết định ban hành Quy định về việc quản lý người hoạt động không chuyên trách giữ các chức danh thuộc UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 13/3/2014 | |
| 9 | Quyết định | 09/2014/QĐ-UBND ngày 18/3/2014 | Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc tỉnh Khánh Hòa | 28/3/2014 | |

| | | | | | |
|----|------------|--------------------------------|--|------------|--------------------|
| 10 | Quyết định | 15/2014/QĐ-UBND ngày 11/6/2014 | về việc quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách và việc bố trí, bổ trí kiêm nhiệm bắt buộc chức danh không chuyên trách ở xã phường thị trấn và thôn tổ dân phố | 21/6/2014 | |
| 11 | Quyết định | 16/2014/QĐ-UBND ngày 28/7/2014 | Ban hành Quy định phân cấp quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Khánh Hòa | 06/8/2014 | |
| | Quyết định | 03/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 | Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức các Khối thi đua và thực hiện chấm điểm xếp loại khen thưởng. | 15/3/2015 | |
| 12 | Quyết định | 07/2015/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 | Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Tri thức trẻ tăng cường về công tác tại các xã giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 07/5/2015 | |
| 13 | Quyết định | 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 | Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa. | 10/7/2015 | Kiên nghị thay thế |
| 14 | Quyết định | 16/2015/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 | Quyết định ban hành Quy định về việc xử lý kỷ luật cán bộ xã, phường, thị trấn | 03/8/2015 | |
| 15 | | | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nội | 22/10/2015 | |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|---|------------|--|
| | Quyết định | 25/2015/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 | vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | | |
| 16 | Nghị Quyết | 33/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Nghị quyết V/v Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị-xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |
| 17 | Nghị quyết | 34/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về việc quy định chế độ hỗ trợ và thời hạn thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức một số lĩnh vực thuộc tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |
| 18 | Quyết định | 15/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 | Về việc sửa đổi Điều 7 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 11/6/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách và việc bố trí, bổ trí kiêm nhiệm bắt buộc chức danh không chuyên trách ở xã phường thị trấn và thôn tổ dân phố | 10/7/2016 | |
| 19 | Nghị quyết | 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 | Quy định chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2018 | |
| 20 | Quyết định | 22/2018/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 | Quyết định ban hành Quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách và việc bố trí, bổ trí kiêm nhiệm bắt buộc chức danh không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 15/7/2018 | |

| | | | | | |
|--|------------|---------------------------------|---|------------|----------------------------|
| 21 | Quyết định | 23/2018/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 | Quyết định v/v bãi bỏ Quyết định số 69/2005/QĐ-UBND ngày 9/9/2005 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về hoạt động của nhân viên thú y xã, phường, thị trấn | 15/7/2018 | |
| 4. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG (7 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 38/2011/QĐ-UBND ngày 02/12/2011 | Ban hành Quy chế về đấu thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 12/12/2011 | Kiến nghị sửa đổi, bổ sung |
| 2 | Quyết định | 17/2015/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 | Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa | 08/9/2015 | |
| 3 | Quyết định | 16/2016/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 | Ban hành Quy định về xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và Đề án khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 30/7/2016 | Hết hiệu lực một phần |
| 4 | Quyết định | 02/2017/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 | Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các loại hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 20/3/2017 | |
| 5 | Quyết định | 19/2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 | Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Công Thương Khánh Hòa | 05/7/2018 | |
| 6 | Quyết định | 32/2018/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 | Về việc bãi bỏ Quyết định số 21/2006/QĐ-UBND ngày 03/4/2006 và Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 16/2007 của UBND tỉnh Khánh Hòa | 15/9/2018 | |

| | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|---|------------|--------------------|
| 7 | Quyết định | 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và Đề án khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa kèm theo Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa. | 31/12/2018 | |
| 5. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ (10 văn bản) | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 15/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 | Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 | 19/12/2015 | |
| 2 | Nghị quyết | 19/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 | Nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách giai đoạn 2016-2020 | 19/12/2015 | |
| 3 | Nghị quyết | 02/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 | Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 được Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa đầu tư trực tiếp, cho vay | 22/8/2016 | |
| 4 | Nghị quyết | 10/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 | Ban hành chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020 | 01/01/2017 | |
| 5 | Quyết định | 21/2017/QĐ-UBND ngày 8/11/2017 | Ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập | 20/11/2017 | Kiến nghị thay thế |
| 6 | Quyết định | 18/2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2017 | Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh hòa | 05/07/2018 | |

| | | | | | |
|--|------------|--------------------------------|---|------------|--|
| 7 | Nghị quyết | 01/2015/NQ-HĐND ngày 07/7/2015 | Về tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh Khánh Hòa | 17/7/2015 | |
| 8 | Quyết định | 73/2009/QĐ-UBND ngày 24/9/2009 | Ban hành Quy chế một cửa liên thông thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 05/10/2009 | |
| | Quyết định | 15/2013/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 | Về việc thỏa thuận địa điểm lập các thủ tục đầu tư dự án sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 25/8/2013 | |
| 9 | Quyết định | 05/2015/QĐ-UBND ngày 03/4/2015 | Về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế kèm theo Quyết định 73/2009/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế một cửa liên thông thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 13/4/2015 | |
| 10 | Quyết định | 06/2015/QĐ-UBND ngày 03/4/2015 | Về việc Sửa đổi, bổ sung Điều 6, Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thỏa thuận địa điểm lập các thủ tục đầu tư dự án sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 13/4/2015 | |
| 6. LĨNH VỰC THÔNG TIN-TRUYỀN THÔNG (12 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 20/2014/QĐ-UBND ngày 15/9/2014 | Ban hành Quy định trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa | 25/09/2014 | |
| 2 | Quyết định | 13/2018/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 | Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các | 15/6/2018 | |

| | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|--|------------|--|
| | | | đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa | | |
| 3 | Quyết định | 38/2015/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 | Quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 03/01/2016 | |
| 4 | Quyết định | 22/2016/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 | Về việc bãi bỏ Quyết định số 18/2010/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 20/10/2016 | |
| 5 | Quyết định | 22/2017/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 | Quy định trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa | 27/11/2017 | |
| 6 | Quyết định | 31/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 | Quyết định ban hành Quy định quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 11/11/2016 | |
| 7 | Quyết định | 29/2015/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 | Ban hành quy định về lắp đặt, quản lý, sử dụng hộp thư tập trung, hệ thống cáp viễn thông trong các tòa nhà nhiều tầng có nhiều chủ sử dụng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 22/11/2018 | |
| 8 | Quyết định | 17/2018/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 | Bãi bỏ Quyết định số 63/2008/QĐ-UBND ngày 24/9/2008 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế về phối hợp trong công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại qua đường bưu chính, viễn thông | 22/6/2018 | |
| 9 | Quyết định | 35/2018/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 | Ban hành Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút đối với các cơ quan báo chí, đài phát thanh, truyền thanh, truyền hình và các công | 25/12/2018 | |

| | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|--|------------|---|
| | | | thông tin điện tử thuộc tỉnh Khánh Hòa. | | |
| 10 | Quyết định | 36/2018/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 | Ban hành Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao, trích lập và quản lý Quỹ nhuận bút đối với bản tin, trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hòa. | 25/12/2018 | |
| 11 | Quyết định | 38/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 | Ban hành kèm theo Quyết định này, Quy chế quản lý và vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa. | 25/12/2018 | |
| 12 | Quyết định | 43/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 | Ban hành kèm theo Quyết định này, Quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh. | 10/01/2019 | Chưa có hiệu lực tính đến ngày 31/12/2018 |
| 7. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI (6 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 03/2013/QĐ-UBND ngày 04/2/2013 | Về việc điều chỉnh Điều 11 của Quy định về sử dụng tạm thời một phần lòng đường, lề đường - hè phố trong đô thị không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà ban hành kèm theo Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 10/01/2011 của UBND tỉnh Khánh Hoà | 14/2/2013 | |
| 2 | Quyết định | 02/2015/QĐ-UBND ngày 13/2/2015 | Ban hành Quy định về phân công, phân cấp, trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác cầu và phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn thuộc địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 23/2/2015 | |

| | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|--|------------|-----------------------|
| 3 | Quyết định | 04/2015/QĐ-UBND ngày 30/3/2015 | Quyết định ban hành Quy định thủ tục hành chính sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trong đô thị không vào mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà. | 04/4/2015 | |
| 4 | Quyết định | 18/2016/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 | Ban hành Quy định phân công, phân cấp, trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn; Quy định việc phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác các công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 3/9/2016 | |
| 5 | Quyết định | 28/2018/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa | 15/9/2018 | |
| 6 | Quyết định | 30/2018/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 | Ban hành Quy định về cơ chế ưu đãi trong hoạt động vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 10/9/2018 | |
| 8. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (12 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 08/2012/QĐ-UBND ngày 01/3/2012 | Về việc bãi bỏ Quyết định số 26/2007/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tuyển chọn tổ chức tư vấn xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hòa. | 10/3/2012 | Hết hiệu lực một phần |
| 2 | Quyết định | 31/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 | Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước | 19/12/2015 | Kiến nghị thay thế |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|--|------------|------------------|
| 3 | Quyết định | 22/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 | Ban hành Quy định đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ, dự án thử nghiệm cấp tỉnh | 01/10/2015 | |
| 4 | Quyết định | 30/2015/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 | Nội dung và định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Khánh Hòa | 22/11/2015 | Kiến nghị bãi bỏ |
| 5 | Quyết định | 04/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 | Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước | 31/3/2016 | |
| 6 | Quyết định | 05/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 | Về việc bãi bỏ Điều 2 Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2012 và Quyết định số 26/2007/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | 27/4/2017 | |
| 7 | Quyết định | 06/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 | Về việc bãi bỏ Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương của tỉnh Khánh Hòa. | 28/4/2017 | |
| 8 | Quyết định | 13/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 | Về việc Quy định mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, | 01/9/2017 | |
| 9 | Quyết định | 07/2018/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 | Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở. | 02/5/2018 | |
| 10 | Quyết định | 14/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 | Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ | 01/7/2018 | |

| | | | | | |
|-------------------------------------|------------|---------------------------------|--|------------|---|
| 11 | Quyết định | 34/2018/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 | Ban hành Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước | 25/10/2018 | |
| 12 | Nghị quyết | 10/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 | Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở; nội dung và định mức kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Khánh Hòa. | 01/01/2019 | Chưa có hiệu lực tính đến ngày 31/12/2018 |
| 9. LĨNH VỰC Y TẾ (9 văn bản) | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 17/2010/NQ-HĐND ngày 11/12/2010 | Về chế độ ưu đãi đối với ngành y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao. | 01/01/2011 | |
| 2 | Nghị quyết | 30/2012/NQ-HĐND ngày 05/12/2012 | Về chế độ hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân điều trị nội trú là đồng bào dân tộc thiểu số, người thuộc diện nghèo và người được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội của nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2013 | |
| 3 | Nghị quyết | 06/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 | Về chế độ hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho người đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 19/7/2014 | |
| 4 | Quyết định | 12/2015/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 | Về việc quy định mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 04/7/2015 | |
| 5 | Quyết định | 27/2015/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 | Về việc quy định định mức chi phí chi trả phụ cấp đặc thù vào giá dịch vụ y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 10/11/2015 | |

| | | | | | |
|--|------------|---------------------------------|---|------------|----------------------------|
| 6 | Nghị quyết | 30/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về việc hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020 | 01/1/2017 | |
| 7 | Nghị quyết | 12/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 | Về bảng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2017 | Kiểm nghị sửa đổi, bổ sung |
| 8 | Nghị quyết | 14/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 | Về việc quy định mức hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2017 | |
| 9 | Quyết định | 11/2018/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 | Ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế; Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Y tế thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa | 15/6/2018 | |
| 10. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (6 văn bản) | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 15/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 | Quy định kinh phí hỗ trợ đối với hoạt động của Đội công tác xã hội tình nguyện và chế độ thù lao đối với thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 20/12/2014 | |

| | | | | | |
|---|------------|--|--|------------|--|
| 2 | Nghị quyết | 13/2015/NQ- HĐND ngày 08/7/2015 | Về chính sách hỗ trợ vay vốn đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020 | 18/7/2015 | |
| 3 | Nghị quyết | 16/2015/NQ- HĐND ngày 09/12/2015 | Về chế độ hỗ trợ kinh phí khám chữa bệnh cho trẻ em bị bệnh tim trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020 | 19/12/2015 | |
| 4 | Quyết định | 39/2016/QĐ- UBND ngày 21/12/2016 | Về việc quy định mức trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |
| 5 | Nghị quyết | 13/2017/NQ- HĐND ngày 07/7/2017 | Về việc quy định trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2017 | |
| 6 | Nghị quyết | 06/2018/NQ- HĐND ngày 18/7/2018 | Về các chính sách đặc thù hỗ trợ giảm nghèo tỉnh Khánh Hòa | 01/9/2018 | |
| 11. LĨNH VỰC VĂN HÓA – THỂ THAO (14 văn bản) | | | | | |

| | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|--|------------|--|
| 1 | Quyết định | 30/2012/QĐ-UBND ngày 12/9/2012 | về việc quy định chế độ tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao tỉnh Khánh Hòa | 22/9/2012 | |
| 2 | Quyết định | 17/2014/QĐ-UBND ngày 30/7/2014 | Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chế độ tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao tỉnh Khánh Hòa | 10/8/2014 | |
| 3 | Quyết định | 10/2015/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 | Ban hành Quy chế về quản lý tổ chức hoạt động lặn biển và thể thao giải trí trên biển tỉnh Khánh Hòa. | 13/6/2015 | |
| 4 | Nghị quyết | 03/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 | Về chế độ tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân nghệ sĩ, diễn viên Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Khánh Hòa và Đoàn ca múa nhạc Hải Đăng | 22/8/2016 | |
| 5 | Nghị quyết | 04/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 | Sửa đổi, bổ sung một số mục của Quy định chế độ cho huấn luyện viên và vận động viên thể thao tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa | 22/8/2016 | |
| 6 | Nghị quyết | 25/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu di tích lịch sử - văn hóa Tháp Bà Ponagar và danh lam thắng cảnh Hòn Chồng | 01/01/2017 | |
| 7 | Nghị quyết | 35/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thu việtrên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2017 | |

| | | | | | |
|---|------------|---|---|------------|--|
| 8 | Nghị quyết | 01/2018/NQ- HĐND ngày 11/5/2018 | Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 21/5/2018 | |
| 9 | Quyết định | 34/2015/QĐ- UBND ngày 15/12/2015 | Ban hành Quy định tiêu chí và mức đạt tiêu chí công nhận "Phường đạt chuẩn văn minh đô thị"; "Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị" trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 25/12/2015 | |
| 10 | Quyết định | 17/2016/QĐ- UBND ngày 18/8/2016 | Về việc quy định chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động, Đội nghệ thuật quần chúng cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 30/8/2016 | |
| 11 | Quyết định | 1228/2017/Q Đ-UBND ngày 4/5/2017 | Ban hành quy định tiêu chí và mức đạt tiêu chí danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa" trên địa bàn tỉnh | 10/5/2017 | |
| 12 | Quyết định | 17/2017/QĐ- UBND ngày 06/10/2017 | Về việc phân cấp cấp giấy phép kinh doanh karaoke trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 20/10/2017 | |
| 13 | Quyết định | 12/2018/QĐ- UBND ngày 31/5/2018 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa | 15/6/2018 | |
| 14 | Quyết định | 33/2018/QĐ- UBND ngày 12/10/2018 | Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Biểu trưng (logo) tỉnh Khánh Hòa và Biểu trưng (logo) Festival Biển Nha Trang - Khánh Hòa | 22/10/2018 | |
| 12. LĨNH VỰC NGOẠI VỤ (2 vấn đề) | | | | | |

| | | | | | |
|--|------------|---|---|-------------|--|
| 1 | Quyết định | 09/2018/QĐ -UBND ngày 11/5/2018 | Ban hành Quy chế quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 30/5/2018 | |
| 2 | Quyết định | 16/2018/QĐ -UBND ngày 20/6/2018 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Sở Ngoại vụ tỉnh Khánh Hòa | 01/7/2018 | |
| 13. LĨNH VỰC THANH TRA (10 văn bản) | | | | | |
| 1 | Chỉ thị | 24/2009/CT- UBND ngày 09/11/2009 | Về việc tăng cường hiệu lực xử lý các sai phạm qua thanh tra trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 19/ 11/2009 | |
| 2 | Quyết định | 26/2015/QĐ -UBND ngày 22/10/2015 | Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, ban, ngành; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa | 02/11/2015 | |
| 3 | Quyết định | 24/2016/QĐ -UBND ngày 10/10/2016 | Về việc Bãi bỏ Quyết định số 40/2011/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về quy trình thanh tra chấp hành pháp luật về thanh tra kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 30/10/2016 | |
| 4 | Quyết định | 25/2016/QĐ -UBND ngày 10/10/2016 | Về việc Bãi bỏ Quyết định số 46/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 30/10/2016 | |

| | | | | | |
|--|------------|---------------------------------|---|------------|--|
| 5 | Quyết định | 26/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 | Về việc Bãi bỏ Quyết định số 47/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế phối hợp giữa Thanh tra tỉnh với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn và khiếu nại, tố cáo. | 30/10/2016 | |
| 6 | Quyết định | 27/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 | Về việc bãi bỏ Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về tính độc lập trong hoạt động của Đoàn thanh tra hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 30/10/2016 | |
| 7 | Quyết định | 33/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 | Về việc bãi bỏ Quyết định số 49/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về thanh tra lại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 15/11/2016 | |
| 8 | Nghị quyết | 11/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 | Về việc quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/8/2017 | |
| 9 | Nghị quyết | 09/2017/NQ-HĐND ngày 07/07/2017 | Về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/08/2017 | |
| 10 | Quyết định | 08/2018/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 | Về việc bãi bỏ Chỉ thị số 19/2012/CT-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo. | 21/5/2018 | |
| 14. KHU KINH TẾ VĂN PHONG (2 văn bản) | | | | | |

| | | | | | |
|--|------------|---------------------------------|---|------------|-----------------------|
| 1 | Quyết định | 01/2017/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 | Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong với các sở, ban ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố về quản lý nhà nước tại Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp tỉnh Khánh Hoà | 10/01/2017 | |
| 2 | Quyết định | 21/2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 | Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc, trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa | 10/7/2018 | |
| 15. LĨNH VỰC THUẾ (2 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 29/2012/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 | Về việc Ban hành Quy định việc luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính trong lĩnh vực đất đai của các tổ chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà | 14/9/2012 | Hết hiệu lực một phần |
| 2 | Quyết định | 10/2014/QĐ-UBND ngày 19/03/2014 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc Ban hành Quy định việc luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính trong lĩnh vực đất đai của các tổ chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà | 29/3/2014 | |
| 16. LĨNH VỰC GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO (4 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 14/2013/QĐ-UBND ngày 08/8/2013 | Quyết định ban hành Quy định một số nội dung về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 18/8/2013 | |

| | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|--|------------|----------------------------|
| 2 | Nghị quyết | 17/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 | Về một số chế độ học bổng và khen thưởng học sinh, sinh viên | 15/7/2012 | Kiến nghị sửa đổi, bổ sung |
| 3 | Nghị quyết | 27/2012/NQ-HĐND ngày 05/12/2012 | Về việc điều chỉnh, bổ sung Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của HĐND tỉnh | 05/12/2012 | |
| 4 | Quyết định | 31/2018/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 | Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa | 20/9/2018 | |

17. LĨNH VỰC DU LỊCH (2 văn bản)

| | | | | | |
|---|------------|--------------------------------|---|-----------|------------------|
| 1 | Quyết định | 18/2007/QĐ-UBND ngày 09/4/2007 | Quy chế phối hợp quản lý hoạt động và kinh doanh du lịch bằng tàu biển quốc tế tại các cảng biển và khu vực vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hoà | 19/4/2007 | Kiến nghị bãi bỏ |
| 2 | Quyết định | 24/2018/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa | 15/7/2018 | |

18. LĨNH VỰC TƯ PHÁP (6 văn bản)

| | | | | | |
|---|------------|----------------------------------|--|------------|--|
| 1 | Quyết định | 35A/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 | Ban hành Quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2016 | |
|---|------------|----------------------------------|--|------------|--|

| | | | | | |
|---|------------|---------------------------------------|---|------------|---|
| 2 | Quyết định | 01/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 | Về việc quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 12/02/2016 | |
| 3 | Quyết định | 32/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 | Về việc bãi bỏ Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2013 của UBND tỉnh về việc chuyển giao việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch cho các tổ chức hành nghề công chứng và xác định thẩm quyền công chứng, chứng thực các hợp đồng, giao dịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 15/11/2016 | |
| 4 | Quyết định | 04/2018/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 | Về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về Quy chế soạn thảo, ban hành và rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 05/02/2018 | |
| 5 | Quyết định | 05/2018/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 | Ban hành Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và trong đương các đơn vị thuộc Sở Tư pháp Khánh Hòa; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa | 01/3/2018 | |
| 6 | Nghị quyết | 11/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 | Về việc Quy định mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 01/01/2019 | Chưa có hiệu lực tính đến ngày 31/12/2018 |

19. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (7 văn bản)

| | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|---|------------|--|
| 1 | Nghị quyết | 28/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về việc bổ sung, sửa đổi mục tiêu cụ thể, bố trí nguồn lực trong Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của HĐND tỉnh | 01/01/2017 | |
| 2 | Nghị quyết | 27/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về mức hỗ trợ vốn ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 | 01/01/2017 | |
| 3 | Nghị quyết | 26/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 | Về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020 | 01/01/2017 | |
| 4 | Nghị quyết | 07/2016/NQ-HĐND ngày 11/08/2016 | Ban hành Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020 | 22/8/2016 | |
| 5 | Quyết định | 05/2014/QĐ-UBND ngày 10/02/2014 | Ban hành Quy định quản lý hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 20/02/2014 | |
| 6 | Quyết định | 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/07/2018 | Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc UBND huyện; | 10/8/2018 | |

| | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|---|------------|---|
| | | | Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Kinh tế thuộc UBND thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa | | |
| 7 | Nghị quyết | 09/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020 | 01/01/2019 | Chưa có hiệu lực tính đến ngày 31/12/2018 |
| 20. LĨNH VỰC XÂY DỰNG (30 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 38/2008/QĐ-UBND ngày 01/7/2008 | Về đầu nối nước thải vào hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Nha Trang | 10/7/2008 | |
| 2 | Quyết định | 29/2010/QĐ-UBND ngày 09/9/2010 | Ban hành Quy định về việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chi phí lập quy hoạch xây dựng và chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 19/9/2010 | Hết hiệu lực một phần |
| 3 | Quyết định | 20/2013/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 | Ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà | 20/10/2013 | |
| 4 | Quyết định | 01/2014/QĐ-UBND ngày 03/01/2014 | Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà | 14/01/2014 | |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|---|------------|-----------------------|
| 5 | Quyết định | 02/2014/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2008/QĐ-UBND ngày 01/7/2008 của UBND tỉnh Khánh Hoà về đầu nổi nước thải vào hệ thống thoát nước trên địa bàn TP Nha Trang | 21/01/2014 | Hết hiệu lực một phần |
| 6 | Quyết định | 21/2014/QĐ-UBND ngày 04/11/2014 | Về việc bổ sung Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà ban hành kèm theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 14/11/2014 | |
| 7 | Quyết định | 27/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 | Về việc Sửa đổi Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2008/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về đầu nổi nước thải vào hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Nha Trang | 22/12/2014 | |
| 8 | Quyết định | 07/2016/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 | Bãi bỏ Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 19/4/2015 của UBND tỉnh Khánh Hoà | 17/5/2016 | |
| 9 | Quyết định | 10/2016/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 | Ban hành Quy định một số nội dung về lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 13/6/2016 | |
| 10 | Quyết định | 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 | Quy định về phân cấp, ủy quyền một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 18/6/2016 | |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|---|------------|-----------------------|
| 11 | Quyết định | 19/2016/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 | Ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; | 10/9/2016 | |
| 12 | Quyết định | 21/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 | Về việc Phân cấp, ủy quyền trong lĩnh vực cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 08/9/2016 | |
| 13 | Quyết định | 23/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 | Ban hành quy định thực hiện một số nội dung quản lý sử dụng nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 30/10/2016 | |
| 14 | Quyết định | 28/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 | Ban hành quy định một số nội dung về quản lý sử dụng nhà công vụ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 30/10/2016 | |
| 15 | Quyết định | 34/2016/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 | Ban hành Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý sử dụng nhà ở phục vụ tái định cư trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà | 15/12/2016 | |
| 16 | Quyết định | 44/2016/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 | Ban hành quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 10/01/2017 | Hết hiệu lực một phần |
| 17 | Quyết định | 45/2016/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 | Ban hành Quy định một số nội dung về xác định nhà ở có giá trị nghệ thuật, văn hóa, lịch sử và quản lý, sử dụng nhà biệt thự trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | 10/01/2017 | |

| | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|--|------------|-----------------------|
| 18 | Quyết định | 46/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 | Ban hành quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 15/01/2017 | |
| 19 | Quyết định | 47/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 | Ban hành quy định một số nội dung về phát triển và quản lý nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 15/01/2017 | |
| 20 | Nghị quyết | 08/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 | Ban hành Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. | 22/8/2016 | |
| 21 | Quyết định | 03/2017/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 | Ban hành quy định về phân cấp, ủy quyền một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 15/4/2017 | |
| 22 | Quyết định | 08/2017/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 | Bãi bỏ Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 12/11/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 15/6/2017 | |
| 23 | Quyết định | 09/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 | Ban hành quy định về quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Luật xây dựng và Luật quy hoạch đô thị | 08/7/2017 | |
| 24 | Quyết định | 10/2017/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 | Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung của Quy định về việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chi phí lập quy hoạch xây dựng và chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo QĐ số 29/2010/QĐ-UBND ngày 9/9/2010 của UBND tỉnh | 15/8/2017 | Hết hiệu lực một phần |

| | | | | | |
|--|------------|---------------------------------|---|------------|--------------------------------------|
| 25 | Quyết định | 12/2017/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 | Ban hành Quy chế về việc báo cáo, phối hợp cung cấp, kiểm tra thông tin dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 20/8/2017 | |
| 26 | Quyết định | 20/2017/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 | Sửa đổi, bổ sung Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh | 20/11/2017 | |
| 27 | Quyết định | 24/2017/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 | Ban hành quy định một số nội dung về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà | 20/12/2017 | |
| 28 | Quyết định | 02/2018/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 | Sửa đổi Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của UBND tỉnh Khánh Hoà về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung của quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chi phí lập quy hoạch xây dựng và chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh hoà | 30/01/2018 | |
| 29 | Quyết định | 44/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 | Quy định Bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 05/01/2019 | Chưa có hiệu lực tính đến 31/12/2018 |
| 30 | Nghị quyết | 08/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 | Ban hành Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 | 22/8/2016 | |
| 21. LĨNH VỰC THUỘC VĂN PHÒNG ỦY BAN (2 văn bản) | | | | | |

| | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|--|------------|--|
| 1 | Quyết định | 48/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 | Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, nhiệm kỳ 2016-2021 | 10/01/2017 | |
| 2 | Quyết định | 15/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 | Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc, trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa. | 01/7/2018 | |
| 22. LĨNH VỰC BAN DÂN TỘC (2 văn bản) | | | | | |
| 1 | Quyết định | 28/2018/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 | Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa. | 15/9/2018 | |
| 2 | Nghị quyết | 06/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 | Ban hành Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2016-2020 | 22/8/2016 | |
| Tổng cộng: 296 văn bản | | | | | |

Mẫu số 06 Phụ lục IV

Ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật

DANH MỤC

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
CẢN ĐÌNH CHỈ VIỆC THI HÀNH, NGỪNG HIỆU LỰC, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ HOẶC BAN HÀNH MỚI
TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA 2014 – 2018**


(Ban hành kèm theo Quyết định số 576 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản | Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) | Nội dung kiến nghị/Lý do kiến nghị | Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo | Thời hạn xử lý/kiến nghị xử lý; tình hình xây dựng |
|-----|------------------|--|---|---|--|-----------------------------------|---|
| 1 | Nghị quyết | 12/2017/NQ-HĐND ngày 7/7/2017 | Về bảng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Sửa đổi, bổ sung | Đề nghị điều chỉnh bảng giá bảng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | UBND tỉnh | Đã kiến nghị tại tờ trình số 10313/Tr-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh Về đề nghị xây dựng nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐN ngày 7/7/2017 của HĐND về quy định mức giá dịch vụ chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh |

| | | | | | | | |
|---|------------|--|---|------------------|---|------------------------|--|
| | | | | | | | của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại văn bản số 345/HĐND ngày 29/10/2018 |
| 2 | Nghị quyết | 17/2012/NQ- HĐND ngày 28/6/2012 | Một số chế độ học bổng và khen thưởng học sinh, sinh viên | Sửa đổi, bổ sung | Đề nghị tăng mức hỗ trợ | Sở Giáo dục và Đào tạo | Đã kiến nghị tại Công văn số 1844/SGDDĐT-KHTC ngày 13/9/2017 của Sở GDĐT và đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương xây dựng tại Công văn số 9340/UBND-KGVX ngày 11/10/2017 của UBND tỉnh, đang trong giai đoạn lấy ý kiến góp ý của các sở, ngành. |
| 3 | Quyết định | 31/2015/QĐ- UBND ngày 09/12/2015 | Ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước | Thay thế | Sửa đổi, bổ sung về điều kiện tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Hội đồng tuyển chọn, tổ thẩm định kinh phí, nội dung làm việc của hội đồng, bổ sung một số trường hợp có quyền hủy bỏ quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ | UBND tỉnh | Từ trình 191/TT-SKHCN của Sở Khoa học và Công nghệ về việc đề nghị xây dựng Quyết định ban hành Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước và Quyết định ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước và được UBND tỉnh chấp thuận tại văn bản số 2717/UBND-KGVX ngày 21/3/2018 về việc ban hành quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh |

| | | | | | | | |
|---|------------|---------------------------------|--|------------------|---|-----------------------------|---|
| 4 | Quyết định | 21/2017/QĐ-UBND ngày 8/11/2017 | Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập | Thay thế | Điều 8, Điều 16 của Quy chế | UBND tỉnh | Tờ trình số 2701/TT-SKHĐT ngày 17/8/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập và đã được UBND tỉnh 8975/UBND-KT ngày 4/9/2018 |
| 5 | Quyết định | 18/2007/QĐ-UBND ngày 09/04/2007 | Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động và kinh doanh du lịch bằng tàu biển quốc tế tại các cảng biển và khu vực vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa | Bãi bỏ | Các nội dung tại Quyết định số 18/2007/QĐ-UBND đã được quy định tại văn bản của Trung ương | Sở Du lịch | Tờ trình số 1449/SDL-QLLH ngày 12/11/2018 của Sở Du lịch và được UBND tỉnh chấp thuận tại văn bản số 1236/UBND-KGVX ngày 03/12/2018 V/v bãi bỏ Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh về lĩnh vực du lịch |
| 6 | Quyết định | 34/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 | Ban hành Quy định quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Sửa đổi, bổ sung | Khoản 7, Khoản 10 và Khoản 15 Điều 3, Khoản 3 và Khoản 5 Điều 4, bổ sung Khoản 2, bổ sung thêm Khoản 4 Điều 5, sửa đổi Khoản 3 Điều 11, Khoản 1 Điều 13, Khoản 1 và Khoản 4 Điều 14; bổ sung thêm Khoản 3, Khoản 4 Điều 15; sửa đổi Khoản 3 Điều 16; Khoản 1, 2, 3, bổ sung thêm Khoản 4 Điều 18, Khoản 3 Điều 19, Điều 20, Điều 22, 24, 25, Điều 26, Điều 29 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Công văn số 3977/STNMT-KS ngày 13/9/2018 và công văn chấp thuận 9705/UBND-KT ngày 21/9/2018 V/v điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh |
| 7 | Quyết định | 38/2011/QĐ-UBND ngày 02/12/2011 | Ban hành Quy chế đấu thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ | Sửa đổi, bổ sung | Đảm bảo sự phù hợp với Luật Đất đai 2013 và Luật Đấu thầu 2013 | Sở Công Thương | Đã kiến nghị tại Công văn số 3764/STC-QLG&CS ngày 14/9/2018 của Sở Tài |

| | | | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|---|----------|--|--------------------------|--|
| | | | trên địa bàn tỉnh | | | | chính và được UBND tỉnh chấp thuận tại văn bản số 9801/UBND-VP ngày 24/9/2018 V/v tham mưu về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 38/2011/QĐ-UBND ngày 02/12/2011 của UBND tỉnh |
| 8 | Quyết định | 30/2015/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 | Ban hành Quy định nội dung và định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Khánh Hoà | Bãi bỏ | Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết quy định mức hỗ trợ nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở; nội dung và định mức dự toán, quyết toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Khánh Hòa. Nghị quyết đã bao gồm các nội dung và định mức dự toán, quyết toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. | Sở Khoa học và Công nghệ | Công văn số 1394/SKHCN-KHCNCS ngày 06/12/2018 V/v xin chủ trương ban hành văn bản hủy bỏ Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND khi có NQ HĐND tỉnh |
| 9 | Quyết định | 09/2013/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Thay thế | Ngày 29/12/2017, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 09/2017/TT-BNV sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; theo đó, đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung liên quan đến Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như: Về tổ chức; hoạt động; điều kiện thành lập, nhập, giải thể và phân loại thôn, tổ dân phố... | Sở Nội vụ | Công văn số 1075/SNV-XDCQ&CTTN ngày 10/5/2018 V/v đề nghị xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 22/4/2013, UBND chấp thuận tại văn bản 4694/UBND-TH ngày 15/5/2018 |
| 10 | Quyết định | 14/2015/QĐ-UBND ngày | Ban hành Quy định thực hiện cơ chế một | Thay thế | Ngày 23/4/2018, Chính phủ ban hành Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện | Sở Nội vụ | Tờ trình 1483/TT-SNV ngày 25/6/2018 và công |

| | | | | | | | |
|------------------------------|------------|--------------------------------|---|--------|---|--|--|
| | | 30/6/2015 | cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hoà | | cơ chế một cửa, một cửa liên thông và Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định nêu trên có hiệu lực. Đây là căn cứ để tiến hành rà soát. Kết quả rà soát: Sở Nội vụ kiến nghị UBND tỉnh ban hành văn bản thay thế 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 |  | văn số 6655/UBND-KSTT ngày 03/7/2018 V/v chấp thuận chủ trương xây dựng quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 |
| 11 | Quyết định | 21/2011/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 | Ban hành Quy định phân cấp, phối hợp, quản lý và xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Bãi bỏ | Các căn cứ ban hành Quyết định 21/2011/QĐ-UBND đã bị bãi bỏ, sửa đổi bổ sung, thay thế hoặc hết hiệu lực thi hành | Sở xây dựng | Dự kiến trình UBND tỉnh tháng 3/2019 |
| Tổng cộng: 11 văn bản | | | | | | | |